

Số: 5063/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội thành phố Hà Nội
giai đoạn 2021 -2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10
năm 2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật Nhà ở; số 100/2015/NĐ-
CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; số
30/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng
4 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2127/QĐ-TTg ngày 30
tháng 11 năm 2011 về việc phê duyệt chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến
năm 2020 và định hướng đến năm 2030; số 996/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm
2014 về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn
2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6
năm 2016 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số
99/2015/NĐ-CP của Chính phủ; số 07/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021
sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày
30/6/2016 và số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND và số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021
của HĐND Thành phố về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5
năm 2021 – 2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 – 2025 thành
phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2022 của
UBND Thành phố về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà
Nội giai đoạn 2021-2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 301/TTr-SXD(PTĐT)
ngày 31 tháng 10 năm 2022.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 và 15 Phụ lục.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *ba*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Xây dựng (để b/cáo);
- TT Thành ủy, TT HĐND TP (để b/cáo);
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/cáo);
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: XD, KHĐT, QHKT, TNMT, TC, CT, LĐT&XD, GDDT;
- BQL các khu CN&CX TP, Quỹ ĐTPT TP;
- Cục Thuế TP, Cục Thống kê TP;
- Liên đoàn LĐ TP; Ngân hàng CSXH TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBND: CVP, PCVP V.T.Anh, TH, DT *p*
- Trung tâm tin học - Công báo;
- Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT. *o*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *ba*



Dương Đức Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số **5063** /QĐ-UBND ngày **13/12/2022** của
UBND thành phố Hà Nội)

I. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Các chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội theo Kế hoạch:

Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012-2020 và định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 và Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội năm 2015 và các năm tiếp theo (giai đoạn 2016-2020) đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 28/11/2014; trong đó xác định mục tiêu phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2016-2020 khoảng 6.220.861 m² sàn, trong đó:

- 4.676.330 m² sàn nhà ở xã hội cho 9 đối tượng quy định tại Nghị định số 188/2013/NĐ-CP.

- 567.539 m² sàn nhà ở công nhân;

- 976.922 m² sàn nhà ở cho sinh viên;

2. Kết quả phát triển nhà ở xã hội:

2.1. Kết quả phát triển m² sàn nhà ở xã hội:

Trong giai đoạn 2016 - 2020, trên địa bàn Thành phố có 25 dự án đã hoàn thành với tổng số 1.254.087 m² sàn nhà ở xã hội, trong đó:

+ Nhà ở phục vụ các đối tượng theo quy định tại Điều 49 của Luật Nhà ở: 23 dự án với khoảng 1.226.886 m² sàn tương đương 12.659 căn hộ (đạt khoảng 26,24% so với Kế hoạch).

+ Nhà ở sinh viên (ký túc xá): 02 dự án với 27.201 m² sàn (đạt khoảng 2,78% so với Kế hoạch).

+ Nhà ở công nhân: 0 dự án.

- Năm 2021 và 10 tháng đầu năm 2022: 04 dự án đã hoàn thành với 329.135 m² sàn nhà ở xã hội, 3.900 căn hộ, trong đó:

+ Nhà sinh viên (ký túc xá): 0 dự án;

+ Nhà ở cho công nhân: 01 dự án với khoảng 130.220 m² sàn, 1.170 căn hộ;

+ Nhà ở phục vụ các đối tượng theo quy định tại Điều 49 của Luật Nhà ở: 03 dự án với khoảng 198.915 m² sàn, 2.730 căn hộ;

- 46 dự án đang triển khai với khoảng 2.900.000 m² sàn nhà ở xã hội, trong đó:

+ Nhà sinh viên (ký túc xá): 0 dự án;

+ Nhà ở cho công nhân: 06 dự án với khoảng 316.000 m² sàn nhà ở;

+ Nhà ở phục vụ các đối tượng theo Điều 49 của Luật Nhà ở: 40 dự án với khoảng 2.584.000 m² sàn.

(Chi tiết tại các Phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo)

Kết quả phát triển nhà ở xã hội theo chỉ tiêu Kế hoạch giai đoạn 2016-2020

Mục tiêu và kết quả thực hiện	Nhà ở xã hội cho 9 đối tượng theo Nghị định 188/2013/NĐ-CP (*)	Nhà ở cho công nhân (**)	Nhà ở cho sinh viên (***)	Tổng
Mục tiêu Kế hoạch giai đoạn 2016-2020	4.676.330	567.539	976.992	6.220.861
Kết quả thực hiện đến năm 2020	1.226.886	0	27.201	1.254.087
Chênh lệch so với Kế hoạch (+/-)	- 3.449.444	- 567.539	- 949.791	- 4.966.774
Đánh giá	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Không đạt

(*) Theo Kế hoạch phát triển nhà ở ban hành kèm theo Quyết định 6336/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của UBND Thành phố.

(**) Đối với nhà ở công nhân: Đến năm 2020, trong 09 khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Thành phố (tăng 01 khu so với năm 2015) có 04 dự án đầu tư nhà ở cho công nhân, lao động với tổng công suất thiết kế khoảng 22.420 chỗ ở; đã bố trí cho công nhân thuê 12.760 chỗ ở (chiếm khoảng 56,9%).

(***) Tỷ lệ lấp đầy trong các khu ký túc xá đã đưa vào sử dụng khoảng 58% và tại các cơ sở giáo dục đào tạo trực thuộc trung ương, dân lập đóng trên địa bàn Thành phố cơ bản đáp ứng đạt trên 70% nhu cầu ở của sinh viên, đồng thời 03 khu ký túc xá tập trung của Thành phố hiện vẫn chưa lấp đầy, còn quỹ nhà trống, do đó đến năm 2020 Thành phố không đầu tư xây dựng mới các dự án đầu tư nhà ở sinh viên (ký túc xá) tập trung của Thành phố.

2.2. Một số chỉ tiêu khác:

- Tỷ lệ nhà ở xã hội cho thuê: Theo Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014, đến năm 2020, tỷ lệ diện tích sàn nhà ở để cho thuê trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phải đạt tối thiểu 30% tổng diện tích sàn nhà ở xã hội tại dự án.

Theo thực tế tại 23 dự án đầu tư nhà ở xã hội đã hoàn thành, tổng số căn nhà ở xã hội cho thuê là 2.018 căn tương đương với 141.260 m² sàn nhà ở, chỉ đạt khoảng 16% (= 2.018 căn hộ cho thuê/12.659 căn nhà ở xã hội), chưa đáp ứng theo mục tiêu đã được xác định tại Chương trình phát triển nhà ở của Thành phố (30%).

(Chi tiết tại Phụ lục 5 kèm theo).

- Kết quả thu nộp tiền từ quỹ đất 20%, 25% tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn Thành phố:

Tính đến cuối năm 2020, có 47 dự án được phê duyệt nghĩa vụ tài chính tại quyết định phê duyệt giá trong đó có tách số tiền tương đương quỹ 20% dành để phát triển nhà ở xã hội, cụ thể:

Tổng số tiền phải nộp là 3.564,9 tỷ đồng¹ (tương đương tổng diện tích quỹ đất 20% khoảng 15,45ha), trong đó:

- Số tiền đã nộp là **3.464,7 tỷ đồng**;
- Số tiền còn phải nộp là 100,2 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 6 kèm theo).

- Kết quả cho vay mua nhà ở xã hội:

Đến 31/11/2020, dư nợ Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh Hà Nội cho vay nhà ở xã hội đạt 236 tỷ đồng với 514 khách hàng vay vốn (trong đó 43 khách hàng vay vốn xây sửa nhà để ở, 417 khách hàng vay vốn mua nhà ở xã hội); Đến 31/12/2020, dư nợ đạt 242 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch giao. Doanh số cho vay 3 năm từ 2018-2020 là 260,2 tỷ đồng, doanh số thu nợ 3 năm là 18,1 tỷ đồng.

- Về nguồn vốn ngân sách để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho thuê: Chưa được bố trí.

3. Đánh giá kết quả đạt được và tồn tại, nguyên nhân:

3.1. Về việc thực hiện Kế hoạch

- Thành phố đã tập trung hoàn thành các chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội theo chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở được duyệt; cơ bản đáp ứng nhu cầu về nhà ở và góp phần nâng cao điều kiện, chất lượng sống cho người dân Thủ đô.

- Công tác đầu tư xây dựng nhà ở, khu nhà ở xã hội đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đã gắn với phát triển đô thị, chỉnh trang đô thị; các công trình nhà ở xã hội cơ bản đáp ứng yêu cầu thiết kế theo hướng hiện đại, đảm bảo không gian xanh, thân thiện với môi trường, áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng; ứng dụng công nghệ thông minh trong quản lý sau đầu tư.

- Nhà ở xã hội được đầu tư với nhiều hình thức đa dạng từ các nguồn lực xã hội, như: Đầu tư phát triển mới các dự án đầu tư nhà ở xã hội độc lập; dành diện tích đất, diện tích sàn nhà ở trong các dự án đầu tư nhà ở thương mại để làm nhà ở xã hội; triển khai nghiên cứu thí điểm xây dựng 5 khu nhà ở xã hội tập trung với quy mô lớn, hạ tầng đồng bộ, tổng diện tích khoảng 272,45ha với diện tích 2,5 triệu m² sàn; bố trí nguồn lực hợp lý của Thành phố để phát triển nhà ở, cho vay ưu đãi và thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo về nhà ở theo chương trình, kế hoạch của Thành phố².

¹ Đến thời điểm hiện nay, đã có 51 dự án được phê duyệt nghĩa vụ tài chính có tách số tiền tương đương quỹ 20% dành để phát triển nhà ở xã hội với tổng số tiền phải nộp khoảng 3.730 tỷ đồng, trong đó đã thu nộp khoảng 3.723,2 tỷ đồng, số tiền còn phải nộp khoảng 8,8 tỷ đồng.

² Đến 31/11/2020, dư nợ Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh Hà Nội cho vay nhà ở xã hội đạt 236 tỷ đồng với 514 khách hàng vay vốn (trong đó 43 khách hàng vay vốn xây sửa nhà để ở, 417 khách hàng vay vốn mua nhà ở xã hội); Đến 31/12/2020, dư nợ đạt 242 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch giao. Doanh số cho vay 3 năm từ 2018-2020 là 260,2 tỷ đồng, doanh số thu nợ 3 năm là 18,1 tỷ đồng.

Đến hết năm 2020, Thành phố có 47 dự án được phê duyệt nghĩa vụ tài chính tại quyết định phê duyệt giá có tách số tiền tương đương giá trị quỹ đất 20% dành để phát triển nhà ở xã hội, với tổng số tiền phải nộp là 3.564,9 tỷ đồng (tương đương tổng diện tích quỹ đất 20% khoảng 15,45ha), trong đó: số tiền đã nộp là 3.464,7 tỷ đồng; số tiền còn phải nộp là 100,2 tỷ đồng.

- Đã bố trí nguồn lực hợp lý của Thành phố để phát triển nhà ở, cho vay ưu đãi từ Quỹ đầu tư phát triển Thành phố để phát triển nhà ở xã hội và hỗ trợ người nghèo khó khăn về nhà ở, góp phần đảm bảo an sinh xã hội về nhà ở trên địa bàn Thành phố.

- Tích cực tham gia góp ý, kiến nghị về lĩnh vực phát triển nhà ở và đã được Chính phủ, Bộ Xây dựng ghi nhận, tiếp thu khi ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở là cơ sở pháp lý quan trọng trong công tác phát triển nhà ở của Thành phố, cụ thể: Năm 2018 đã tham gia góp ý Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật quy hoạch đô thị; báo cáo kiến nghị về Tổng kết thi hành Luật Nhà ở thực hiện chính sách nhà ở cho cán bộ công chức; năm 2020 đã tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung các Nghị định của Chính phủ về phát triển, quản lý nhà ở, nhà ở xã hội.

- Xây dựng, ban hành Quy định về quản lý bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND thành phố, đây là văn bản quy phạm pháp luật quan trọng để phục vụ công tác phát triển và quản lý nhà ở xã hội; đồng thời tổ chức thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn triển khai Luật Nhà ở và các nghị định của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn thi hành cho các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn thành phố Hà Nội, qua đó kịp thời giải quyết, khắc phục các vướng mắc, giúp việc triển khai dự án tuân thủ pháp luật và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, sớm đưa vào khai thác sử dụng.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

3.2.1. Tồn tại, hạn chế:

- Kết quả phát triển sản nhà ở xã hội chưa đáp ứng mục tiêu mét vuông sản nhà ở xã hội theo chương trình, kế hoạch của Thành phố giai đoạn 2016-2020 đã đề ra (đạt khoảng 20,2% so với Kế hoạch, trong đó: Nhà ở sinh viên đạt khoảng 2,78%; Nhà ở công nhân đạt 0%; Nhà ở phục vụ các đối tượng theo quy định tại Điều 49 của Luật Nhà ở đạt khoảng 26,24%). Diện tích sản nhà ở xã hội đạt tỷ lệ thấp so với tổng số diện tích sản nhà ở đã phát triển.

- Quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội còn hạn chế, việc triển khai các khu nhà ở xã hội tập trung chậm.

- Số tiền thu được từ chủ đầu tư dự án đầu tư nhà ở thương mại nộp tương đương quỹ 20% đất ở tại dự án hiện chưa được bố trí sử dụng hiệu quả để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội (theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ), trong khi đó nguồn lực tài chính của Thành phố để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội từ nguồn vốn ngân sách còn hạn chế.

3.2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

- Hà Nội là một trong những địa phương đầu tiên xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định của Luật Nhà ở, đây là nhiệm vụ mới, khó và trong bối cảnh chưa ban hành Chương trình phát triển đô thị của Thành phố; do đó đề xuất nhu cầu phát triển nhà ở của Thành phố chưa sát với thực tế, chưa lường hết được các thách thức, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các chính sách, văn bản luật của Trung ương chưa kịp thời quy định mới hoặc điều chỉnh, bổ sung các trường hợp phát sinh trong thực tế.

- Các khu nhà ở xã hội tập trung triển khai chậm do vướng cơ chế, chính sách; Việc đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư chưa có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện.

- Cơ chế chính sách ưu đãi hiện hành chưa thu hút các nhà đầu tư tham gia phát triển nhà ở xã hội khu vực ngoại thành và nhà ở xã hội phục vụ các đối tượng là công nhân, sinh viên.

- Quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội thiếu hụt do đa số chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở quy mô dưới 10ha đất lựa chọn hình thức nộp bằng tiền thay vì dành quỹ đất hay quỹ nhà trong dự án làm nhà ở xã hội.

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Trên cơ sở Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 – 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 và số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội năm 2015 và các năm tiếp theo (giai đoạn 2016-2020) tại Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 28/11/2014, đến nay đã hết giai đoạn 2016 - 2020.

Tại điểm d khoản 1 mục III Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2030, UBND Thành phố có trách nhiệm: *Xây dựng, phê duyệt kế hoạch phát triển các loại nhà ở hàng năm và các năm trong từng giai đoạn.*

Tại khoản 2 Điều 15 Luật Nhà ở năm 2014: *Trên cơ sở chương trình phát triển nhà ở của địa phương đã được phê duyệt, UBND cấp tỉnh phải tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và 05 năm trên địa bàn bao gồm kế hoạch phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở để phục vụ tái định cư, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân, trong đó phải xác định rõ kế hoạch phát triển nhà ở xã hội để cho thuê.*

Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ: *UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là UBND cấp tỉnh) có trách nhiệm tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch này theo quy định tại Điều 15 và Điều 169 của Luật Nhà ở.*

Ngày 29/11/2021, UBND Thành phố đã phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 5019/QĐ-UBND.

Ngày 03/10/2022, UBND Thành phố đã phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 3627/QĐ-UBND.

Do đó, việc xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội của Thành phố giai đoạn 2021-2025 nhằm cụ thể hóa các mục tiêu phát triển nhà ở xã hội theo Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt về khu vực, vị trí, quy mô, số lượng quỹ đất và dự án, nguồn lực đầu tư xây dựng nhà ở xã hội là căn cứ để phát triển các dự án đầu tư xây dựng mới nhà ở xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị, đồng thời là công cụ để Thành phố kiểm soát công tác phát triển nhà ở xã hội, cân đối cung - cầu, góp phần phát triển Thủ đô theo hướng xanh, thông minh, bền vững, hiện đại là hết sức cần thiết.

Song song với quá trình xây dựng Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 và định hướng đến năm 2045 để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Xây dựng sẽ đồng thời rà soát, cập nhật Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội cho phù hợp với Chương trình.

III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu phát triển nhà ở xã hội từng năm, giai đoạn 2021 - 2025 theo các chỉ tiêu phát triển nhà ở trong Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 và số 5019/QĐ-UBND ngày 29/11/2021.

- Xác định vị trí, khu vực, diện tích đất phát triển nhà ở; số lượng dự án đầu tư xây dựng nhà ở, số lượng nhà ở, tổng diện tích sàn nhà ở cần đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; tỷ lệ các loại nhà ở xã hội để bán, cho thuê, cho thuê mua; nguồn vốn huy động để phát triển nhà ở xã hội; thời gian triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

- Làm cơ sở để Thành phố chủ động kiểm soát công tác phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025, đáp ứng cơ bản nhu cầu nhà ở xã hội của người dân; xây dựng, phát triển đô thị Thủ đô hướng đến xanh, văn hiến, văn minh, thông minh, hiện đại.

1.2. Yêu cầu

- Phù hợp nội dung Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt, phù hợp nhu cầu và khả năng đáp ứng thực tế về nhà ở xã hội, nguồn vốn từ ngân sách trong quá trình phát triển nhà ở của Thành phố; Đảm bảo tuân thủ pháp luật về nhà ở, phù hợp quy hoạch, kế hoạch chuyên ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của thành phố Hà Nội đã ban hành.

- Đảm bảo nội dung kế hoạch phát triển nhà ở theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

- Phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố từng năm và theo giai đoạn Kế hoạch.

2. Đánh giá nhu cầu phát triển nhà ở và khả năng đáp ứng

2.1. Nhu cầu

Nhu cầu phát triển nhà ở xã hội được xác định trên cơ sở Kết quả điều tra mở rộng một số thông tin trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được Liên sở ngành Cục Thống kê – Sở Xây dựng – Sở Thông tin và truyền thông báo cáo UBND Thành phố vào tháng 5 năm 2020, trong đó có kết quả điều tra thống kê nhu cầu nhà ở (mua, thuê, thuê mua) của các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội quy định đối với 10 nhóm đối tượng và điều kiện được thụ hưởng nhà ở xã hội, khả năng tài chính (chi trả) của 10 nhóm đối tượng này trong giai đoạn sau năm 2020 theo quy định tại các Điều 49, 50 của Luật Nhà ở và Điều 22 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

Theo đó, tổng nhu cầu diện tích sàn nhà ở xã hội giai đoạn sau năm 2020 cần đầu tư xây dựng mới: 6.831.959 m² sàn nhà ở (khoảng 6,8 triệu m² sàn).

Theo Chương trình phát triển nhà ở thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 đã được phê duyệt, mục tiêu phát triển nhà ở xã hội đến năm 2025 khoảng 1,25 triệu m² sàn.

2.2. Khả năng đáp ứng

Từ đầu năm 2021 đến nay, trên địa bàn Thành phố có 04 dự án đã hoàn thành với khoảng 0,33 triệu m² sàn nhà ở xã hội, 46 dự án đang triển khai với khoảng 2,90 triệu m² sàn nhà ở và 05 dự án khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung) đang được nghiên cứu triển khai, cụ thể:

- Trên cơ sở thực tế các dự án đầu tư nhà ở xã hội đang triển khai, dự kiến tổng nhu cầu diện tích sàn nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2025 cần đầu tư xây dựng mới khoảng **1,215 triệu m² sàn nhà ở**, trong đó:

+ Các dự án phục vụ các đối tượng theo Điều 49 Luật Nhà ở đã được phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư hoặc đang thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án đã và có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021-2025: 21 dự án với khoảng 1,085 triệu m² sàn nhà ở (*Chi tiết tại Phụ lục 7 kèm theo*).

+ Các dự án phục vụ công nhân, người lao động làm việc trong các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp theo quy định của Luật Nhà ở: 01 dự án với 0,13 triệu m² sàn nhà ở (*Chi tiết tại Phụ lục 8 kèm theo*).

+ Các dự án đầu tư nhà ở sinh viên: không có

Theo kết quả rà soát, hiện nay nhà ở cho sinh viên (ký túc xá) tại các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc Thành phố quản lý nay tỷ lệ lấp đầy sinh viên trong các ký túc xá trung bình đạt khoảng 58% và tại các cơ sở giáo dục đào tạo trực thuộc trung ương, dân lập đóng trên địa bàn thành phố cơ bản đáp ứng khoảng 70%

nhu cầu ở của sinh viên. Thành phố hiện có 03 khu ký túc xã tập trung (Làng sinh viên HACINCO; Ký túc xã Pháp Vân – Tứ Hiệp; Ký túc xã Mỹ Đình II) được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách đã hoàn thành đưa vào sử dụng với 3.147 phòng đáp ứng cho khoảng 21.838 sinh viên. Tỷ lệ lấp đầy sinh viên trong các ký túc xá trung bình đạt 79% (2.474 phòng) và hiện còn trống 673 phòng (tương đương 37.015 m² sàn) đáp ứng cho khoảng 4.820 sinh viên. Do đó, từ năm 2020 và giai đoạn 2021-2025, Thành phố không đầu tư xây mới các dự án đầu tư nhà ở sinh viên (ký túc xá).

- Giai đoạn sau năm 2025:

+ 28 dự án đang triển khai dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025 với khoảng 2,015 triệu m² sàn nhà ở (các dự án chưa có quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư, đang hoặc chưa thực hiện GPMB, phải rà soát do phải điều chỉnh quy hoạch chi tiết hoặc còn rà soát vì chậm tiến độ, chưa hoàn thành thủ tục đầu tư,...), gồm: (i) 22 dự án phục vụ các đối tượng theo Điều 49 Luật Nhà ở với khoảng 1,698 triệu m² sàn nhà ở; (ii) 06 dự án phục vụ công nhân, người lao động làm việc trong các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp với khoảng 0,317 triệu m² sàn nhà ở (*Chi tiết tại Phụ lục 9, 10 kèm theo*).

+ 05 dự án khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung) đang được nghiên cứu triển khai (*Chi tiết tại Phụ lục 11 kèm theo*).

Như vậy, giai đoạn 2021-2025, Thành phố xác định các nhiệm vụ phát triển nhà ở xã hội trọng tâm, gồm:

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai và hoàn thành 22 dự án hiện nay đã có quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ bản xong GPMB, đang chuẩn bị đầu tư hoặc đang thi công xây dựng, với khoảng 1,215 triệu m² sàn nhà ở, hoặc đã hoàn thành hoặc dự kiến hoàn thành giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục triển khai 28 dự án còn lại dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025 (các dự án chưa có quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư, đang hoặc chưa thực hiện GPMB, phải rà soát do điều chỉnh quy hoạch chi tiết hoặc vì chậm tiến độ, chưa hoàn thành thủ tục đầu tư,...) để bù đắp phần diện tích nhà ở còn thiếu so với mục tiêu của Kế hoạch hoặc triển khai các dự án xây mới có tiến độ hoàn thành giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở cân đối giữa khả năng hoàn thành hàng năm với mục tiêu của Kế hoạch; đồng thời chuẩn bị đầu tư 05 dự án khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung) và triển khai các dự án xây mới có tiến độ hoàn thành trong giai đoạn sau năm 2025.

3. Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội các năm giai đoạn 2021-2025

Căn cứ thực trạng triển khai các dự án đầu tư nhà ở xã hội đang triển khai có tiến độ hoàn thành giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 1.215.000 m² sàn nhà ở, trong đó:

- Năm 2021 dự kiến đạt 88.200 m² sàn nhà ở;
- Năm 2022 dự kiến đạt 257.000 m² sàn nhà ở;
- Năm 2023 dự kiến đạt 32.900 m² sàn nhà ở;

- + Năm 2024 dự kiến đạt 361.700 m² sàn nhà ở;
- + Năm 2025 dự kiến đạt 475.200 m² sàn nhà ở.
- Đối với 50 dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đang triển khai với tổng diện tích sàn nhà ở khoảng 3.230.000 m²:
 - + Tập trung hoàn thành 22 dự án với khoảng 1.215.000 m² sàn nhà ở có khả năng hoàn thành giai đoạn 2021-2025.
 - + Tiếp tục triển khai 28 dự án với khoảng 2.015.000 m² sàn nhà ở dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025.
 - Khẩn trương hoàn thiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với 02 khu nhà ở xã hội và triển khai lập quy hoạch chi tiết đối với 03 khu nhà ở xã hội; Đồng thời nghiên cứu đề xuất các khu nhà ở xã hội độc lập dọc theo đường Vành đai 4 và các vị trí khác trên địa bàn. Trên cơ sở quy hoạch chi tiết được duyệt, Thành phố giao UBND cấp huyện nghiên cứu lập, trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, làm cơ sở tổ chức lựa chọn chủ đầu tư các khu nhà ở xã hội tập trung theo quy định.
 - Bố trí, sử dụng nguồn tiền thu được từ quỹ đất 20%, 25%, nguồn vốn từ ngân sách hoặc vay từ Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố để ưu tiên phát triển nhà ở xã hội, bao gồm: công tác tổ chức lập/điều chỉnh quy hoạch, giải phóng mặt bằng hoặc đầu tư hạ tầng tại các dự án đầu tư nhà ở xã hội; nghiên cứu tổ chức triển khai hoặc khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng các dự án đầu tư nhà ở xã hội phục vụ công nhân tại các khu, cụm công nghiệp hoặc cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố.
 - Tiếp tục rà soát các ô đất thuộc các quỹ đất 20%, 25% tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị (*chi tiết tại các Phụ lục 12, 13, 14, 15 kèm theo*) và định kỳ cập nhật quỹ đất 20%, 25% thuộc các dự án đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, đề xuất phương án sử dụng để xây dựng nhà ở xã hội, bổ sung thêm quỹ nhà ở xã hội Thành phố, bù trừ cho các dự án chậm tiến độ giai đoạn 2021-2025 và chuẩn bị gói đầu/chuyển tiếp sang giai đoạn sau năm 2025.
 - Dành tỷ lệ nhà ở xã hội cho thuê tối thiểu theo quy định của Trung ương, nhà ở cho thuê mua phải đạt tối thiểu 10% diện tích nhà ở xã hội tại dự án theo Chương trình phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2021-2030 đã được phê duyệt.

4. Nhu cầu vốn và dự kiến nguồn vốn phát triển nhà ở

4.1. Nhu cầu vốn

Dự kiến vốn để hoàn thành phát triển nhà ở xã hội trong giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 12.350 tỷ đồng.

4.2. Dự kiến nguồn vốn:

4.2.1. *Vốn ngân sách*: Khoảng 283 tỷ đồng để phát triển nhà ở xã hội, trong đó: (i) Khoảng 11,6 tỷ đồng để lập/ điều chỉnh quy hoạch chi tiết 05 khu nhà ở xã hội tập trung và 02 dự án đầu tư nhà ở công nhân; (ii) Khoảng 223,9 tỷ đồng để hoàn thành và điều chỉnh các hạng mục nhà A2, A3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng

nhà ở cho học sinh, sinh viên Pháp Vân – Tứ Hiệp thành nhà ở xã hội cho thuê (theo báo cáo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng Thành phố Hà Nội), chuẩn bị đầu tư hạng mục nhà A4 thành nhà ở xã hội cho thuê tại dự án này; (iii) Khoảng 47,5 tỷ đồng để thực hiện chuẩn bị đầu tư đối với 05 khu nhà ở xã hội tập trung và 02 dự án đầu tư nhà ở công nhân (tổ chức lập đề xuất chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư).

4.2.2. *Vốn huy động xã hội (ngoài ngân sách)*: Chủ yếu từ nguồn vốn của các doanh nghiệp, nguồn vốn cho vay ưu đãi của Thành phố từ Quỹ Đầu tư phát triển, ngân hàng chính sách xã hội, các tổ chức tín dụng khác...

IV. GIẢI PHÁP

- Cân đối nhu cầu nhà ở xã hội tại các quận, huyện, thị xã đảm bảo phân bố hợp lý trên địa bàn Thành phố theo quy hoạch; Đẩy mạnh phát triển các khu nhà ở xã hội độc lập theo hướng hiện đại, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Rà soát quy hoạch các khu công nghiệp và khu vực giáp ranh khu công nghiệp, rà soát các khu đô thị mới, khu nhà ở chưa dành quỹ đất 20% (hoặc 25%) để xác định vị trí, quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch phát triển.

- Bố trí nguồn tiền các chủ đầu tư nhà ở thương mại đã nộp tương đương giá trị quỹ đất 20%, 25% để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo quy định.

- Kêu gọi, huy động nguồn lực xã hội tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội độc lập, nhà ở xã hội cho thuê, nhà ở xã hội phục vụ tái định cư; Cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách để thực hiện chuẩn bị đầu tư phục vụ đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành. Thực hiện cho vay ưu đãi (qua Quỹ Đầu tư phát triển, Ngân hàng chính sách) để hỗ trợ nhà ở xã hội cho các đối tượng theo quy định tại Điều 49, 50 Luật Nhà ở.

- Khuyến khích nhà đầu tư đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đồng bộ các thiết chế công đoàn theo quy hoạch phục vụ công nhân và người lao động trong quá trình hình thành các khu công nghiệp.

- Tiếp tục phối hợp, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành hướng dẫn: Việc quản lý, sử dụng khoản tiền sử dụng đất phải nộp đối với quỹ đất 20% tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị theo quy định; Nghiên cứu bổ sung quy định theo hướng được bán nhà ở xã hội (để giải quyết khó khăn cho chủ đầu tư dự án đầu tư nhà ở xã hội sau nhiều lần công bố công khai dự án, tiếp nhận hồ sơ thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ mà không có người dân đăng ký), nhằm giải quyết thu hồi vốn đầu tư của chủ đầu tư, thu hút nhà đầu tư tham gia phát triển nhà ở xã hội. Kiến nghị Chính phủ giao quyền cho Thành phố điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất để bổ sung quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội cho thuê (nhà lưu trú, tạm trú) theo quy định của Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

- Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách nhà ở xã hội theo định hướng của Đảng, Nhà nước và Thành phố.

- Yêu cầu các trường đại học, dạy nghề phải có kế hoạch, lộ trình di dời các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp không phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy hoạch ra khỏi nội thành và phối hợp với UBND Thành phố trong quá trình đầu tư xây dựng nhà ở (ký túc xá) cho sinh viên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

1.1. Là cơ quan thường trực thực hiện Kế hoạch, có trách nhiệm đôn đốc UBND các quận, huyện, thị xã và các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố định kỳ hàng năm để chỉ đạo thực hiện; tổ chức sơ kết (dự kiến vào quý IV năm kế hoạch) và tổng kết vào năm cuối của Kế hoạch này.

1.2. Chủ trì cùng các Sở, Ban, ngành Thành phố, các đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội (nếu cần thiết) khi Chương trình, Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố có sự điều chỉnh, đồng thời đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, chương trình có liên quan khi được cấp có thẩm quyền ban hành, như: Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội; Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội.

1.3. Định kỳ chủ trì rà soát, báo cáo UBND Thành phố cập nhật dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội vào Danh mục và điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ các dự án đã có trong Danh mục dự án kèm theo Kế hoạch này; Hàng năm phối hợp với Cục Thống kê Thành phố tổ chức điều tra, thống kê các chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội theo Kế hoạch này.

1.4. Cân đối nhu cầu nhà ở xã hội tại các quận, huyện, thị xã đảm bảo phân bố hợp lý trên địa bàn Thành phố theo quy hoạch. Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý các dự án đầu tư xây dựng nhà ở (kể cả các khu đô thị, khu chức năng đô thị...) trên địa bàn Thành phố và từng quận, huyện, thị xã để theo dõi, quản lý.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

2.1. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan đẩy nhanh công tác lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh, lập các quy hoạch xây dựng vùng huyện song song với quá trình rà soát, lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, làm cơ sở triển khai thực hiện các dự án đầu tư nhà ở, khu nhà ở xã hội tại khu vực ngoại thành của Thành phố.

2.2. Khi lập, phê duyệt quy hoạch các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị phải bố trí quỹ đất để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; Cân đối quy hoạch nhà ở xã hội tại các quận, huyện, thị xã đảm bảo phân bố hợp lý trên địa bàn Thành phố.

2.3. Chủ trì tham mưu UBND Thành phố: sự phù hợp chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc đối với 02 khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung) đã được phê duyệt quy hoạch; Giao UBND cấp huyện lập quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500 đối với 03 khu nhà ở xã hội còn lại; Chủ trì, phối hợp UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục nghiên cứu,

đề xuất các quỹ đất để đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội độc lập đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong quá trình lập quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường Vành đai 4 và tại các vị trí khác trên địa bàn Thành phố.

2.4. Tiếp tục phối hợp với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên đoàn lao động thành phố Hà Nội, Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức rà soát quy hoạch chi tiết các khu công nghiệp để xác định vị trí, quỹ đất dành để xây dựng các thiết chế của công đoàn (trong đó có nhà ở công nhân) đảm bảo đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phù hợp quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

2.5. Rà soát các dự án đầu tư nhà ở thương mại, khu đô thị phải dành quỹ đất 20% (hoặc 25%) trong các đồ án quy hoạch chi tiết/ tổng mặt bằng đã được phê duyệt và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định; báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

3.1. Căn cứ Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội của Thành phố, đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định.

3.2. Chủ trì cùng Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố bố trí kế hoạch vốn đầu tư công để thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội (bao gồm cả việc sử dụng nguồn tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở) theo Kế hoạch này theo quy định. Đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong các khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung) theo hướng văn minh, hiện đại.

3.3. Là cơ quan đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, đánh giá đầu tư của Thành phố đối với các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các nhiệm vụ khác theo pháp luật hiện hành. Chủ trì cùng các Sở, ngành Thành phố, cơ quan có liên quan kiểm tra, rà soát các dự án có tiến độ thực hiện dự án chậm so với tiến độ được duyệt; việc nhà đầu tư không đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo nội dung dự án đã được phê duyệt hoặc đã hoàn thành xây dựng nhưng chưa bàn giao cho cơ quan quản lý theo quy định; xác định cụ thể nguyên nhân chủ quan và khách quan, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định hoặc xử lý theo thẩm quyền, quy định.

3.4. Rà soát các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đã và đang thực hiện thủ tục chấp thuận/ điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc trường hợp phải dành quỹ đất 20% (hoặc 25%) xây dựng nhà ở xã hội theo quy định và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ; báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

4.1. Chủ trì tiếp tục rà soát, tổng hợp quỹ đất 20% (hoặc 25%) trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị đã được giao đất/ cho thuê đất và phối hợp Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch Kiến trúc, các đơn vị liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo quy định; đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu phân bổ đất ở thực hiện Kế hoạch này.

4.2. Chủ trì rà soát, báo cáo đề xuất UBND Thành phố việc khai thác nguồn lực đất đai *(bao gồm cả nguồn tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25%, kinh doanh dịch vụ tầng 1 các nhà tái định cư, thu hồi các dự án chậm triển khai)* để tạo vốn cho phát triển nhà ở xã hội cho thuê theo “Đề án khai thác nguồn lực đất đai để tạo vốn phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025 và những năm tiếp theo”.

4.3. Tổ chức thống kê diện tích nhà ở xã hội được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu; báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

5. Sở Tài chính

5.1. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND Thành phố về việc thanh toán, bố trí vốn đầu tư công để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội *(bao gồm cả việc sử dụng nguồn tiền thu được từ giá trị quỹ đất 20%, 25% trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở)* theo Kế hoạch này theo quy định; Đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong các khu nhà ở xã hội độc lập (tập trung) theo hướng văn minh, hiện đại.

5.2. Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ thống kê các chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội hàng năm theo Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND Thành phố bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ thống kê các chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội.

5.3. Thực hiện các công việc liên quan theo chức năng nhiệm vụ quy định; báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng quý, hàng năm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

6.1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị liên quan trong việc khuyến khích sự hỗ trợ của cộng đồng, tổ chức xã hội, tổ chức, cá nhân thiện nguyện, các nhà hảo tâm trong công tác hỗ trợ xây, sửa nhà ở cho người có công về nhà ở, hộ nghèo trên địa bàn Thành phố.

6.2. Phối hợp với các Sở, ban, ngành hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã đảm bảo đúng đối tượng được hưởng chính sách xã hội về nhà ở theo quy định hiện hành.

6.3. Phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã nghiên cứu, báo cáo đề xuất UBND Thành phố về hỗ trợ xây mới, sửa chữa, cải tạo nhà ở cho người có công, hộ nghèo; thực hiện chính sách nhà ở, đất ở theo Chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có) và các nội dung khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố trong quý I/2023; Đồng thời, định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 10) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Là cơ quan đầu mối rà soát, tổng hợp nhu cầu nhà ở của các đối tượng là học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập, dân lập (các trường đại học, cao đẳng, học viên, trường đào tạo nghề...) trên địa bàn Thành phố, lập Danh mục và báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 10) để tổng hợp, theo dõi.

8. Cục Thuế Thành phố:

8.1. Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các chính sách thuế và các ưu đãi miễn, giảm thuế (bao gồm các khoản nghĩa vụ tài chính về thuế - nếu có) theo quy định.

8.2. Phối hợp với các Sở, ngành báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở và các nội dung liên quan theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

9. Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Sở Công Thương

9.1. Rà soát biến động thực tế và dự báo nhu cầu đến năm 2025 đối với nhà ở cho công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ quy định.

9.2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội phối hợp UBND các quận, huyện, thị xã, Sở Quy hoạch - Kiến trúc tiếp tục rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, khu công nghệ cao chưa lập quy hoạch, xây dựng khu nhà ở, công trình công cộng nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất để xác định vị trí, quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội và các thiết chế của công đoàn (nhà trẻ, siêu thị, các công trình văn hóa, thể thao...) đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội để phục vụ công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao; phối hợp với UBND cấp huyện để đề xuất quy mô đầu tư xây dựng nhà ở phù hợp cho công nhân, người lao động đảm bảo chỉ tiêu Kế hoạch.

9.3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội chủ trì, phối hợp Sở Công Thương, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Liên đoàn lao động Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, các đơn vị liên quan tổ chức nghiên cứu, báo cáo đề xuất UBND Thành phố để bố trí đủ quỹ đất xây dựng nhà ở công nhân gắn với các thiết chế công đoàn, nhu cầu nhà ở công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, khuyến khích nhà đầu tư đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đồng bộ các thiết chế công đoàn theo quy hoạch phục vụ công nhân và người lao động trong quá trình hình thành các khu công nghiệp, báo cáo UBND

Thành phố trong quý I/2023; Đồng thời, định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 10) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

10. Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố

10.1. Tổ chức cho vay ưu đãi để phát triển nhà ở xã hội theo đúng quy định và quy chế, điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

10.2. Chủ trì đề xuất, báo cáo UBND Thành phố việc trực tiếp đầu tư hoặc cho vay vốn với lãi suất ưu đãi để thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo Kế hoạch này.

10.3. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa lĩnh vực phát triển nhà ở của Thành phố thông qua nguồn vốn cho vay ưu đãi từ Quỹ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn..

11. Cục Thống kê Thành phố: Định kỳ hàng năm chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức điều tra, thống kê về các chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội phục vụ điều chỉnh, sơ kết, tổng kết Kế hoạch này.

12. Liên đoàn Lao động Thành phố

12.1. Tổ chức nghiên cứu, đầu tư xây dựng nhà ở công nhân gắn với các thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025 theo Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 và số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020; định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 10) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

12.2. Phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức rà soát quy hoạch chi tiết các khu công nghiệp để xác định vị trí, quỹ đất dành để xây dựng các thiết chế của công đoàn (trong đó có nhà ở công nhân) đảm bảo đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phù hợp quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

13. Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh Hà Nội

13.1. Chủ trì, tổ chức thực hiện cho vay ưu đãi hỗ trợ các đối tượng chính sách mua, thuê mua nhà ở xã hội, xây dựng mới hoặc cải tạo sửa chữa nhà ở và các đối tượng vay vốn để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội theo quy định; Định kỳ hàng quý, hàng năm (trước ngày 20 tháng 10) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

13.2. Định kỳ hàng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách về tín dụng nhà ở xã hội, báo cáo UBND Thành phố.

14. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

14.1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển và quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn; đẩy nhanh công tác tổ chức lập, phê duyệt và công bố công khai quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc các quận, huyện, thị xã theo quy định; Ưu tiên tăng tối đa các chỉ tiêu theo quy hoạch tại khu đất dành để phát triển nhà ở xã hội (chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, dân số) trong các dự án đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng nhà ở thương mại trên địa bàn; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội đảm bảo đúng nội dung, tiến độ dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc phê duyệt; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm, báo cáo UBND Thành phố các nội dung vượt thẩm quyền; Tổ chức triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật, đôn đốc các nhà đầu tư thực hiện dự án đảm bảo đúng tiến độ và kế hoạch phát triển nhà ở được phê duyệt; Lập kế hoạch đầu tư khớp nối hạ tầng kỹ thuật các dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu nhà ở xã hội với khu vực xung quanh để thực hiện đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn từ ngân sách của địa phương hoặc báo cáo đề xuất UBND Thành phố để bố trí nguồn vốn từ ngân sách Thành phố; phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng (có liên quan xây dựng nhà ở) theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Nhà ở trước khi tổ chức thực hiện đấu thầu, đấu giá theo quy định.

14.2. Thường xuyên rà soát, đề xuất quỹ đất, danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội theo quy hoạch được duyệt (kể cả các dự án đầu tư có nhà ở để phục vụ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn); Phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Thành phố rà soát quy hoạch các khu công nghiệp và khu vực giáp ranh khu công nghiệp, rà soát các khu đô thị mới, khu nhà ở chưa dành quỹ đất 20% (hoặc 25%) trên địa bàn để xác định vị trí, quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, bao gồm cả các quỹ đất theo quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường Vành đai 4, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch phát triển; đồng thời gửi Sở Xây dựng đề tổng hợp, đề xuất phát triển nhà ở xã hội cho phù hợp với mục tiêu Kế hoạch này.

14.3. Theo dõi kết quả phát triển nhà ở xã hội (theo dự án và riêng lẻ, cả khu vực đô thị và nông thôn), các công trình hạ tầng xã hội, công trình đầu tư công trong khu nhà ở xã hội được chấp thuận đầu tư hoặc quyết định đầu tư (bao gồm các công trình xã hội sử dụng vốn đầu tư công, vốn ngoài ngân sách), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định. Theo dõi việc thực hiện các công trình hạ tầng xã hội, công trình đầu tư công trong các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

14.4. Chủ trì thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng nhà ở xã hội tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn, đảm bảo đúng đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định.

14.5. Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách nhà ở xã hội theo định hướng của Đảng, Nhà nước và Thành phố; Chủ trì cùng Sở Lao động, Thương

binh và Xã hội, các đơn vị liên quan báo cáo đề xuất UBND Thành phố các giải pháp hỗ trợ cải thiện nhà ở (xây mới, sửa chữa, cải tạo) cho người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn; thực hiện chính sách nhà ở, đất ở theo Chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có) và các nội dung khác theo chức năng nhiệm vụ quy định.

14.6. Chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ do UBND Thành phố giao liên quan đến thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án; công bố công khai thông tin liên quan.

14.7. Định kỳ hàng quý, hàng năm (trước ngày 20 tháng 10) báo cáo UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, làm cơ sở để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp thực tiễn.

15. Các nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội:

15.1. Tập trung nguồn lực triển khai đầu tư xây dựng nhà ở đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo dự án đã được chấp thuận đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

15.2. Thực hiện báo cáo đánh giá đầu tư dự án định kỳ 6 tháng, hàng năm theo đúng quy định, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư, gửi Sở Xây dựng và UBND quận, huyện, thị xã nơi có dự án định kỳ 6 tháng và hàng năm (trước ngày 25 tháng 10) để các Sở, ngành theo dõi mục tiêu phát triển nhà ở theo Kế hoạch này và báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện.

15.3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật khi kết thúc dự án đưa vào khai thác sử dụng và tổ chức bàn giao cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội dự án và quản lý hành chính theo quy định về phân cấp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Giám đốc các Sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chủ động đề xuất với UBND Thành phố (thông qua Sở Xây dựng) những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để thực hiện tốt Kế hoạch này./.

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI HOÀN THÀNH TỪ NĂM 2016 ĐẾN NAY DÀNH CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO ĐIỀU 49 CỦA LUẬT NHÀ Ở
(Kèm theo Quyết định số **5063** /QĐ-UBND ngày **18** tháng **12** năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (m ²)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Số lượng căn hộ/ phòng ở (căn)	Tiến độ được duyệt	Tiến độ thực tế	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG CỘNG			15.426	329.107	1.226.886	12.659			
I	Hoàn thành năm 2016			1.197	26.436	120.977	1.763			
1	Dự án xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất NO4 và một phần ô đất NO3 (ký hiệu N03B) thuộc dự án Khu đô thị mới Từ Hiệp	xã Từ Hiệp, huyện Thanh Trì	Công ty Cổ phần Từ Hiệp Hồng Hà Dầu khí	425	13.812	33.596	790	2014-2016	Hoàn thành năm 2016	Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư số 5943/UBND-SXD ngày 11/8/2014 của UBND Thành phố
2	Dự án xây dựng nhà ở thuộc lô đất CC-1 - Khu đô thị mới tại N1 + N3 thuộc khu đô thị Quốc Oai	huyện Quốc Oai	Công ty Cổ phần đầu tư C.E.O	242	5.260	39.290	432	2013-2016	Hoàn thành năm 2016	Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư số 5635/UBND-XDGT ngày 30/7/2014 của UBND Thành phố
3	Dự án Khu nhà ở để bán cho cán bộ chiến sỹ Cục chính trị Hậu cần - Tổng Cục V - Bộ Công an tại khu Đồng Mỏ	phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà Hà Nội số 5	530	7.364	48.091	541	2015-2017	Hoàn thành năm 2016	Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư số 5490/UBND -XDGT ngày 7/8/2015 của UBND Thành phố
II	Hoàn thành năm 2017			526	52.392	49.468	436			
1	Dự án xây dựng nhà ở xã hội để bán cho cán bộ sỹ quan thuộc Tổng cục II- Bộ Quốc phòng	thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức	Công ty TNHH MTV ứng dụng công nghệ mới và du lịch Newtatco	279,76	8.275	26.433	246	2016-2017	Hoàn thành năm 2017	Quyết định chủ trương đầu tư số 3023/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của UBND Thành phố
2	Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội đô thị Phú Lâm (hoàn thành tòa V6)	quận Hà Đông, Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư Hải Phát	246	44.117	23.035	190	2015-2018	Hoàn thành năm 2017	Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư số 6199/UBND-XDGT ngày 4/9/2015 của UBND Thành phố
III	Hoàn thành năm 2018			3.711	131.386	315.020	3.610			
	<i>07 dự án hoàn thành toàn bộ:</i>									
1	Dự án nhà ở xã hội cho cán bộ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng thuộc Bộ Tổng tham mưu -BQP	tại phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị - BQP	133,00	7.900	12.127	206	2015-2018	Hoàn thành năm 2018	7327/UBND-XDGT ngày 15/10/2015 chấp thuận đầu tư DA
2	Dự án xây dựng nhà ở xã hội cho sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp trên khu đất do Bộ Tư Lệnh Tăng Thiết Giáp đang quản lý	phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị - BQP	400	5.700	32.235	309	2016-2018	Hoàn thành năm 2018	8647/UBND-XDGT ngày 03/12/2015
3	Dự án xây dựng xã hội tại 622 phố Minh Khai	phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Công ty CP đầu tư phát triển nhà Hà Nội số 5	196,98	3.900	12.432	135	2016-2018	Hoàn thành năm 2018	838/UBND-SXD ngày 4/2/2015 chấp thuận đầu tư DA
4	Khu nhà ở xã hội tại ô đất C11-ODK4	phường Yên Sở, quận Hoàng Mai	LD Công ty TNHH CDA và Cty CP đầu tư xây dựng NIS	483	10.400	43.092	434	2016-2018	Hoàn thành năm 2018	1568/QĐ-UBND ngày 4/4/2016 quyết định chủ trương đầu tư
5	Dự án xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất ký hiệu CT2A thuộc Dự án Khu nhà ở Thạch Bàn	tại quận Long Biên	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị - BQP	238,66	9.200	28.874	322	2013-2018	Hoàn thành năm 2018	6626/UBND-ĐT ngày 17/11/2016 điều chỉnh dự án
6	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp thuộc khu nhà ở Gia Quất lô đất A1-5/NO1	phường Thượng Thanh, Long Biên	Công ty Cổ phần BIC Việt Nam	462,17	10.000	23.760	289	2015-2019	Hoàn thành năm 2018	887/QĐ-UBND ngày 23/02/2018; Giấy chứng nhận đầu tư số 01121001127 ngày 12/12/2012
7	Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội đô thị Phú Lâm	phường Phú Lâm, quận Hà Đông	Công ty Cổ phần đầu tư Hải Phát	1.510	44.100	126.962	1507	2015-2018	Hoàn thành năm 2018	6199/UBND-XDGT ngày 4/9/2015 chấp thuận đầu tư dự án
	<i>01 dự án hoàn thành một phần:</i>									
8	Dự án nhà ở xã hội Kiền Hưng (Đã bàn giao 02 tòa nhà đưa vào sử dụng; 01 tòa còn lại đã xong GPMB và thủ tục giao đất)	tại Khu đô thị mới Kiền Hưng, phường Kiền Hưng, Hà Đông	LD Cty CP Đầu Tư Phát triển Đô thị Kiền Hưng và Công ty CP Hợp Phú	286,88	40.186	35.538	408	2015-2018	Hoàn thành 02 tòa năm 2018	6251/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 quyết định chủ trương đầu tư

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (m2)	Tổng diện tích sàn (m2)	Số lượng căn hộ/ phòng ở (căn)	Tiến độ được duyệt	Tiến độ thực tế	Ghi chú
III	Hoàn thành năm 2019			2.268	33.701	173.819	2.047			
	<i>03 dự án hoàn thành toàn bộ:</i>									
1	Dự án Khu nhà ở xã hội tại ô đất B8.NXH thuộc quy hoạch chi tiết Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội, tỷ lệ 1/500	quận Long Biên, Hà Nội	Công ty CP phát triển nhà Phúc Đồng	1.496	20.000	128.973	1397	IV/2017- II/2019	Hoàn thành năm 2019	1079/QĐ-UBND ngày 09/3/2018 quyết định chủ trương đầu tư
2	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội, nhà ở thấp tầng (<i>phần nhà ở xã hội tại lô đất 5.B2 của Dự án</i>)	các lô đất 5.B2, 5.B4, 5.B5 thuộc khu tái định cư Đồng Hội, huyện Đông Anh	Công ty TNHH Thăng Long	644	4.510	32.816	504	2013- 2019	Hoàn thành năm 2019	6261/QĐ-UBND ngày 16/11/2018; 1254/UBND-XDGT ngày 14/02/2015; GCNĐT số 01121001656 ngày 25/10/2013
3	Dự án Khu nhà ở cán bộ, nhân viên Ban Cơ yếu Chính phủ (có 46 căn nhà ở xã hội tại dự án)	khu đất M2, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, Thanh Xuân	Tổng công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị - Bộ Quốc phòng	56	7.377	2.958	46	2013- 2019	Hoàn thành năm 2019	6801/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 quyết định chủ trương đầu tư
	<i>01 dự án hoàn thành một phần (phần còn lại của dự án):</i>									
4	Dự án nhà ở xã hội Kiến Hưng (dự án gồm 03 tòa, trước đó đã hoàn thành 02 tòa, năm 2019 hoàn thành 01 tòa còn lại)	tại Khu đô thị mới Kiến Hưng, quận Hà Đông	LD: Cty CP Đầu Tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng và Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Hợp Phú	71,72	1.814	9.072	100	2015- 2018	Hoàn thành năm 2019	6251/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 quyết định chủ trương đầu tư
III	Hoàn thành năm 2020			7.725	85.192	567.602	4.803			
1	Dự án xây dựng khu nhà ở xã hội cho CB chiến sỹ Bộ Công an	phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm	Liên doanh Công ty CP Contrexim số 1 và Cty TNHH In và Thương mại Thái Hà	1.488,09	45.500	182.003	1.340	2017- 2019	Hoàn thành tháng 1/2020	4446/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 quyết định chủ trương đầu tư
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thu nhập thấp tại khu đô thị Kiến Hưng (giai đoạn 2)	quận Hà Đông, Hà Nội	LD Cty CP bê tông & Xây dựng Vinaconex Xuân Mai và Cty Vinaconex 21	520.53	9.123	52.556	612	2015- 2017	Hoàn thành tháng 2/2020	7364/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 quyết định chủ trương đầu tư
3	Dự án nhà ở cao tầng kết hợp văn phòng (trong đó có phần nhà ở xã hội)	lô đất III-B1-CT thuộc Khu tái định cư xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh	Công ty CP đầu tư xây dựng Hạ tầng và Giao thông	46,05	8.269	1.864	32	2015- 2019	Hoàn thành tháng 3/2020	Giấy chứng nhận đầu tư số 01121001065 ngày 19/01/2015
4	Dự án chung cư nhà ở xã hội cán bộ chiến sỹ Bộ Công an	282 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	Liên danh Công ty TNHH MTV Bạch Đằng, Công ty CP tập đoàn Hoành Sơn (đại diện Liên danh)	965,00	10.600	72.401	520	2016- 2019	Hoàn thành năm 2020	526/QĐ-UBND ngày 25/1/2017
5	Dự án nhà ở cho người thu nhập thấp NO7-1, NO7-2 tại ô đất NO7 thuộc khu đô thị mới Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội	ô đất NO7 thuộc khu đô thị mới Sài Đồng, quận Long Biên	Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hà Nội	130,25	5.000	9.018	115	2015- 2019	Hoàn thành năm 2020	4930/UBND-SXD ngày 17/7/2015
6	Dự án khu nhà ở ECOHOME 3 tại ô đất ký hiệu B11-III2 khu vực Bắc Cổ Nhuế- Chèm, quận Bắc Từ Liêm (<i>phần nhà ở xã hội tại các ô đất NO2, NO3, NO4, NO5</i>)	ô đất ký hiệu B11-III2 khu vực Bắc Cổ Nhuế- Chèm, quận Bắc Từ Liêm	Công ty CP đầu tư thương mại Thủ Đô và Công ty CP đầu tư bất động sản Bắc 9	5.095,30	6.700	249.760	2.184	IV/2018- IV/2020	Hoàn thành năm 2020	2298/QĐ-UBND ngày 14/5/2018

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở CHO SINH VIÊN HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo Quyết định số ~~5063~~ /QĐ-UBND ngày ~~19~~ tháng ~~12~~ năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên, địa điểm, công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Diện tích ô đất (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Số căn hộ; chỗ ở (đối với nhà công nhân, sinh viên)	Tiến độ được duyệt	Tiến độ thực tế	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng			1.487	27.201	3.398			
1	Nhà ở học viên cao tầng (KTX) Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh	135 Nguyễn Phong Sắc, quận Cầu Giấy, quận Cầu Giấy	Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh	610	11.220	1.400	2008-2010	Dự kiến hoàn thành năm 2016	Đầu tư XD bằng nguồn vốn trái phiếu CP
2	Dự án ký túc xá sinh viên trường Đại học Lâm nghiệp	Trường đại học Lâm nghiệp	thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội	1.487	15.981	1.998	2009-2011	Hoàn thành năm 2015	Đầu tư XD bằng nguồn vốn trái phiếu CP

PHỤ LỤC 3: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI PHỤC VỤ CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO ĐIỀU 49 LUẬT NHÀ Ở ĐANG TRIỂN KHAI
(Kèm theo Quyết định số **5063/QĐ-UBND** ngày **19** tháng **12** năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
TỔNG CỘNG:				854.687	191,73	2.783.654	35.543					
1	Khu nhà ở xã hội tại ô đất quy hoạch K-1	phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm	LD: Công ty CP đầu tư xây dựng NHS; Công ty TNHH thương mại Sơn Dương; Công ty CP đầu tư bất động sản Bắc 9	485,64	0,50	47.435	562	2016-2019	2021	4668/QĐ-UBND ngày 26/8/2016; 2038/QĐ-UBND ngày 18/5/2020;	- Đã xong GPMB. - Đã hoàn thành thi công xây dựng công trình.	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với tuyến đường 32
2	Dự án Khu nhà ở xã hội tại lô đất HH-01 và tòa nhà số 4 thuộc lô đất HH-02 thuộc Khu đô thị chức năng đô thị Đại Mỗ (giai đoạn 1)	Lô đất HH-01 và một phần lô đất HH-02 thuộc Khu CNDT Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, Q.Nam Từ Liêm	Công ty CP đầu tư địa ốc Alaska	857,30	0,52	40.776	672	IV/2019-IV/2021	2021	4034/UBND-SXD ngày 07/8/2018; 5375/UBND-SXD ngày 26/9/2019	- Đã xong GPMB. - Đã hoàn thành thi công xây dựng công trình.	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
3	Dự án Tổ hợp nhà ở thương mại dịch vụ chung cư AZ Thăng Long	huyện Hoài Đức, Hà Nội	Công ty TNHH bánh kẹo Thăng Long	1.187	1,43	110.704	1.496	2014-2019	2022	1009/UBND-QHXDGT ngày 14/2/2014 chấp thuận ĐTDA	Tòa A1.1, A1.2 đã bàn giao nhà năm 2021. Tòa A2 (35 tầng) và A3 (tầng 35) đã hoàn thành.	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường QL. 32
4	Dự án khu đô thị mới Thanh Lâm, Đại Thịnh 2 (phần nhà ở xã hội tại các ô đất: CT-01, CT-02, CT-05, CT-06, CT-07, CT-08)	huyện Mê Linh, Hà Nội	Tập đoàn phát triển nhà và đô thị (HUD)	889,19	5,24	16.343	268	2020-2025	2022	1858/QĐ-UBND ngày 05/4/2011; 4666/UBND-XD ngày 13/6/2011; 2411/QĐ-UBND ngày 11/6/2020	Đã hoàn thành công trình tại ô đất CT-08 (16.343m ² sàn, 268 căn hộ); Dự kiến hoàn thành công trình trên các ô đất CT-05, CT-06, CT-07 (32.889m ² sàn, 495 căn hộ) quý IV/2023; Công trình trên ô đất CT-01+CT-02 (16.931m ² sàn, 265 căn hộ) quý IV/2025.	Đã hoàn thành. Tiếp giáp đường Khu đô thị
						32.889	495		2023			
						16.931	265		2025			
5	Dự án Khu nhà ở đô thị Kim Hoa (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT1, CT2, CT3, CT4)	huyện Mê Linh, Hà Nội	Công ty Thương mại và xây dựng Thân Hà	1.268	9,31	99.985	720	I/2021-II/2024	2024	01121001128 ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc; 2611/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND Thành phố	Đã xong GPMB và HTKT. Đang làm thủ tục CPXD. Dự kiến tòa CT2 (16476,54m ² sàn, 240 căn hộ) và tòa CT1, CT3, CT4 (3x10984,36m ² sàn; 3x160 căn hộ) hoàn thành quý II/2024.	Đã hoàn thành
6	Dự án nhà ở xã hội Xuân Đình	tại phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm	Công ty CP thi công cơ giới và xây lắp	78	0,1941	5.405	88	quý II/2022	2024	2773/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	quầy tôn, có nhà cũ 3 tầng chưa phá dỡ. Đủ điều kiện triển khai	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
7	Dự án nhà ở xã hội CT8 và CT9 Thạch Bàn thuộc khu đô thị Berjaya	phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công ty TNHH Berjaya-Handico 12	1.072	1,95	94.558	748	Từ Quý III/2020 - Quý II/2022	2024	2770/QĐ-UBND ngày 26/6/2020; Đang điều chỉnh DA	Đã xong	Đã xong

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
8	Dự án khu nhà ở xã hội Thượng Thanh và đầu nổi hạ tầng kỹ thuật khu vực tỷ lệ 1/500	Phường Thượng Thanh, quận Long Biên	Công ty CP Him Lam Thủ đô và Công ty CP BIC Việt Nam	2.942	6,36	136.835	2.024	Từ Quý I/2014 - Quý IV/2024	2024	2110/QĐ-UBND ngày 03/5/2018; 4837/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	Diện tích đã GPMB: 53.544,10 m ² /60,355,2 m ²	Đang thực hiện
9	Dự án Khu nhà ở tại điểm X2 phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội (phần nhà ở xã hội tại tòa CT2)	quận Hoàng Mai, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	180	1,54	12.580	224	I/2023	2024	4270/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 (quyết định chủ trương NOXH chung với dự án); 6490/UBND-XD ngày 05/8/2011 chấp thuận ĐTDA	Đã xong GPMB, Đang thực hiện thủ tục tiếp theo;	Cơ bản đầu nổi với đường Vành đai 3 (Dự án đề xuất tuyến đường rộng 11,5m dài khoảng 40m đầu nổi với đường vành đai 3. CĐT sẽ GPMB, đầu tư xây dựng)
10	Dự án xây dựng khu chung cư cao tầng để bán	khu đất ký hiệu 1 thuộc xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	Công ty Cổ phần Cơ khí và xây lắp số 7	137,08	4,20	12.345	196	hoàn thành quý IV/2023	2024	7961/UBND-SXD ngày 24/10/2014; 7987/QĐ-UBND ngày 16/11/2017; 3835/QĐ-UBND ngày 13/10/2022	Đất sạch (không phải GPMB)	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
11	Dự án nhà ở xã hội CT-M-2 thuộc Khu đô thị mới Văn Canh	P.Phương Canh, quận Nam Từ Liêm và các xã Văn Canh, Di Trạch, Hoài Đức	Tổng Công ty ĐT phát triển Nhà và Đô thị - BXD	564	0,331	37.471	370	IV/2020-II/2023	2025	2778/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	- Đất sạch. - Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
12	Dự án nhà ở xã hội để bán và cho thuê tại ô đất NO3A	huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí	685	15,579	38	611	2020-2023	2025	2775/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Đã hoàn thành xong công tác GPMB thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
13	Dự án xây dựng nhà ở xã hội tại Pháp Vân - Tứ Hiệp (Đang thực hiện chuyển đổi các tòa A2, A3 và A4 từ nhà ở sinh viên sang làm nhà ở xã hội)	tại một phần ô đất III.13.1 (quy đất 20%) KĐT mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Hà Nội	1.197	1,69	67.817	1.350	2009-2011	2025	4677/QĐ-UBND ngày 11/9/2009	Đã đưa vào sử dụng 03 tòa A1, A5, A6; đã XD xong phần thô 02 tòa A2, A3; Sở KH&ĐT đang chủ trì tham mưu báo cáo UBND Thành phố thủ tục chuyển đổi sang làm nhà ở xã hội, điều chỉnh dự án (Diện tích sàn không bao gồm tòa A4)	Đã hoàn thành. Tiếp giáp đường Khu đô thị
14	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất NO1 Khu đô thị mới Hạ Đình	xã Tân Triều, huyện Thanh Trì	Liên danh: Tổng cty ĐT PT Hạ tầng Đô thị, Cty CP Xây dựng lắp máy điện nước HN HAWAICCO, Cty CP XD và PTN DAC Hà Nội	272	0,93	10.152	216	2020-2022	2025	2784/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Đã xong GPMB. Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
15	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất CT3, CT4 khu đô thị mới Kim Chung	huyện Đông Anh, Hà Nội	Liên danh Tổng công ty Viglacera và Tổng công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	1.267,90	3,70	120.994	1.588	I/2017-IV/2020	2025	7407/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	Đang vướng một phần GPMB tại ô đất CT3; Đang thi công xây dựng CT4 (dự kiến hoàn thành năm 2021)	Đã hoàn thành. Dự án giáp với đường QL.23 MCN khoảng 40m của Khu CN Thăng Long - là đường 5 kéo dài
16	Dự án nhà ở xã hội Tò Hữu	tại phường Mễ Trì, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm.	Công ty Cổ phần BIC Việt Nam	899	1,59	50.549	711	I/2020 - IV/2025	2025	2780/QĐ-UBND ngày 26/6/2020; 3161/QĐ-UBND ngày 31/08/2022	Đang thực hiện các bước tiếp điều tra, đo đạc, kiểm đếm, trình phương án BT	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
17	Nhà ở xã hội cao tầng - Bảo Ngọc City tại Khu đô thị hỗ trợ - khu công nghiệp Sài Đồng B	phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công ty CP tập đoàn Bảo Ngọc	1.138	0,66	75.762	808	III/2018-III/2021	2025	2963/QĐ-UBND ngày 15/6/2018; Đang điều chỉnh DA	Đã xong GPMB. Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Dự án đường ngõ 184 Thạch Bàn MCN hiện trạng 4,5m.
18	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất III-02A thuộc Dự án Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tô Hữu	tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, phường Mộ Lao, Hà Đông	Liên danh Công ty CP đầu tư và xây dựng số 4 và Công ty CP đầu tư xây dựng NIS	571	0,27261	20.286	275	Hoàn thành vào Quý I/2025	2025	2782/QĐ-UBND ngày 26/6/2020; 3018/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
19	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Đại Kim (phần chung cư nhà ở xã hội tại các ô đất CT4, CT5)	phường Đại Kim, quận Hoàng Mai	Liên danh: Công ty đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội; Công ty CP tập đoàn được phẩm Vimedimex	4.155	21,64	75.188	1.107	IV/2025	2025	2269/QĐ-UBND ngày 11/5/2016; 2163/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	GPMB 90% diện tích trong chỉ giới GPMB dự án; 10% chưa GPMB được.	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
20	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất CT-02 thuộc dự án Khu nhà ở để bán Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	ô đất CT-02 thuộc dự án Khu nhà ở để bán Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Liên danh: Công ty Cổ phần kinh doanh và phát triển nhà Hà Nội và Công ty TNHH Minh Giang	359,57	0,28	15.139,1	139	chưa xác định	2025	Đang đề xuất giao chủ đầu tư dự án NOXH tại quỹ đất 20%	Đã hoàn thành công tác GPMB, đầu tư xây dựng HTKT	Đã GPMB
21	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất CT1B và CT2	thuộc dự án Nhóm nhà ở Tây Nam Mễ Trì, tại phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Liên danh Công ty CP Xây dựng và Phát triển DAC nhà Hà Nội và Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển nhà Hà Nội	251,91	0,48	19	202	chưa xác định	2025	Đang đề xuất giao chủ đầu tư dự án NOXH tại quỹ đất 20%	Đã hoàn thành công tác GPMB, chưa đầu tư xây dựng	Đã GPMB
22	Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT5, CT6)	tại các phường Tương Mai, Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai	Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI	1.174	2,73	113.297	1.150	II/2017-IV/2019	24 tháng kể từ ngày khởi công	6429/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 (quyết định chủ trương chung với khu đô thị Thịnh Liệt)	Hoàn thành công tác GPMB khu đất CT6, riêng khu đất CT5 đã hoàn thành khoảng 1,2ha	HTKT ngoài hàng rào ô đất là đường khu đô thị do ĐĐT thực hiện
23	Dự án phát triển nhà ở xã hội cho cán bộ, sỹ quan Bộ Công An (quy mô nghiên cứu 35,89 ha)	xã Mai Lâm, huyện Đông Anh	Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng (đơn vị đề xuất lập quy hoạch)	2.928	12,46	120.000	1.297	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 (phải chờ điều chỉnh QHPK N9; UBND Thành phố chỉ đạo tại VB số 2073/VP-ĐT ngày 11/3/2020);	Chưa thực hiện do đang trình duyệt QHCT

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
24	Dự án khu nhà ở tại số 486 đường Ngọc Hồi, (lô C và D) (Dự án xin chuyển đổi mục đích từ nhà ở thương mại sang NOXH và điều chỉnh cơ cấu căn hộ)	xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Tổng bách hóa	260	0,51	24.643	504	chưa xác định	chưa xác định	523/UBND-SXD ngày 23/1/2015 chấp thuận đầu tư DA	Đã xong GPMB. Đã nộp tiền sử dụng đất. CĐT đang lập hồ sơ điều chỉnh QĐ chủ trương đầu tư do điều chỉnh tiến độ dự án	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
25	Dự án Khu nhà ở xã hội, tái định cư và thương mại Him Lam Phúc Lợi (phần nhà ở xã hội tại các lô C2, C3: SXD đã báo cáo tại VB số 951/SXD-PTDT ngày 29/1/2021 và VB chỉ đạo của UBND TP số 1299/VP-ĐT ngày 19/2/2021)	phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công ty CP Him Lam	2.283	3,38	160.449	1.944	5/2018-11/2019; đang điều chỉnh dự án	chưa xác định	2967/QĐ-UBND ngày 15/6/2018, đang điều chỉnh chủ trương đầu tư (sau khi đã được UBND Thành phố cho phép chuyển đổi phần nhà ở thương mại sang làm TDC)	Đã GPMB xong 7,58 ha /13,44 ha (Phần đất xây dựng NOXH trước đây đã cơ bản xong GPMB). UBND Thành phố đã cho phép chuyển đổi toàn bộ dự án sang NOXH tại Thông báo 97/TB-UBND ngày 05/2/2020; giữ nguyên phần NOXH tại Thông báo số 709/TB-UBND ngày 08/7/2020	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có
26	Dự án nhà ở xã hội tại Km17, quốc lộ 32, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng	Km17, quốc lộ 32, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng	Công ty cổ phần đầu tư phát triển ngôi sao Châu Á	900	0,49	34.524	chưa xác định	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	UBND Thành phố đã cho phép cập nhật đề xuất DA vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại văn bản số 871/VP-ĐT ngày 02/2/2021	Nhà đầu tư đang quản lý sử dụng
27	Dự án Tổ hợp nhà ở chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê Viwaseen – Hạ Đình (Dự án xin chuyển đổi mục đích từ nhà ở thương mại sang NOXH và điều chỉnh cơ cấu căn hộ)	tại 56 – 58 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư nước và môi trường Việt Nam	525,75	1,26	35.190	500	chưa xác định	chưa xác định	Sở QHKT chấp thuận Tổng mặt bằng tại Văn bản số 528/QHKT-TMB ngày 25/01/2017	Đang làm thủ tục QĐ chủ trương đầu tư (Sở KH&ĐT đang tổ chức thẩm định)	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
28	Nhà ở xã hội tại ô quy hoạch C.6/NO12 phường Giang Biên, Hà Nội	quận Long Biên, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị	619	3,06	49.700	chưa xác định	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	Chưa GPMB	Đã hoàn thành phần giao thông
29	Dự án phát triển nhà ở xã hội cho cán bộ, sỹ quan quân đội khó khăn về nhà ở tại Khu ĐTM Đồng Mai, phường Đồng Mai, quận Hà Đông (quy mô nghiên cứu 14,5 ha)	phường Đồng Mai, quận Hà Đông	Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng (đơn vị đề xuất lập quy hoạch)	2.820	12,00	108.120	1.169	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500; TMDT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến.	Chưa thực hiện do đang trình duyệt QHCT

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
30	Khu đô thị mới Trung Văn mở rộng (chuyển đổi từ nhà ở thương mại sang làm nhà ở xã hội)	phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm	Liên danh: Công ty CP đầu tư - xây dựng Hà Nội; Công ty CP thương mại Hà Tây; Công ty CP đầu tư xây dựng Phúc Hưng	2.356	2,34	60.854	chưa xác định	chưa xác định	chưa xác định	UBND Thành phố cho phép chuyển đổi sang làm NOXH tại VB 1847/UBND-QHXDGT ngày 11/3/2013;	Chưa GPMB, đang là đất nông nghiệp, đất nương nội đồng do phường quản lý. Đã được chấp thuận TMB&PAKT tại Văn bản số 400/QHKT-TMB-PAKT ngày 20/1/2017	Đã hoàn thành. Ô đất tiếp giáp với đường của dự án hiện có.
31	Khu nhà ở xã hội Ngân Hàng	xã Văn Canh, huyện Hoài Đức	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Ngân Hàng	1.900	5,10	154.992	1.459	chưa xác định	chưa xác định	Đang điều chỉnh QHCT đã được phê duyệt tại QĐ số 205/QĐ-UBND ngày 25/01/2006; UBND Thành phố cho phép chuyển đổi chức năng sử dụng đất từ khu du lịch sinh thái sang nhóm nhà ở đô thị tại VB 1484/VP-ĐT ngày 23/2/2017	Chưa xong GPMB; TMDT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu là dự kiến.	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
32	Dự án Khu nhà ở tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội (phần nhà ở xã hội thuộc dự án)	xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng	887	8,57	61.908	952	2016-2019	chưa xác định	3844/QĐ-UBND ngày 24/6/2017	Đất sạch (không phải GPMB). Đang lập hồ sơ điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch và điều chỉnh QĐCTĐT. Dự kiến Quý IV/2024 hoàn thành. Dự án có 04 tòa 9 tầng chung 1 tầng hầm để xe làm nhà ở xã hội.	Hiện trạng đã có đường giao thông Cỏ Loa tiếp cận Dự án
33	Khu nhà ở cho người thu nhập thấp - The Diamond Park (phần nhà ở xã hội của dự án)	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	Công ty CP tập đoàn VIDECON (tên cũ là Công ty CP tư vấn TK&XD Việt Nam)	770	1,70	53.767	572	chưa xác định	chưa xác định	2708/QĐ-UBND ngày 29/7/2008	Đã hoàn thành GPMB phần xây dựng nhà ở xã hội, chưa ĐTXD. Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh QH theo chỉ đạo của UBND TP tại VB số 17/UBND-ĐT ngày 3/1/2019.	Đã hoàn thành. Ô đất tiếp giáp với đường của Khu nhà ở hiện có.
34	Dự án Khu ĐTM nam đường 32 (phần nhà ở xã hội tại ô đất kí hiệu CT)	xã Đức Giang, Đức Thượng, huyện Hoài Đức	Cty CP Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5	1.016	2,95	104.608	1.520	chưa xác định	chưa xác định	748/QĐ-UBND ngày 11/02/2015	Đang làm thủ tục quyết định chủ trương đầu tư. Hiện đang làm thủ tục điều chỉnh TMB tại Sở QHKT	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường MCN 17,5m khu vực đầu nối với đường 32
35	Dự án Khu đô thị Nam An Khánh mở rộng (Khu III) (phần nhà ở xã hội tại các lô đất NOXH-01, NOXH-02)	huyện Hoài Đức, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị	1.308	34,11	91.280	1.400	chưa xác định	chưa xác định	QĐ số 2519/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND TP cho phép đầu tư. Hiện Sở KHĐT đang thẩm hồ sơ điều chỉnh QĐCTĐT của dự án	Chưa GPMB. Đã điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 27/2/2020	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
36	Dự án Khu chức năng đô thị Thịnh Liệt (phần nhà ở xã hội tại ô đất CT)	tại số 40 phố Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty Cp đầu tư phát triển hạ tầng Vinawaco	809.083	0,59	56.480	869	chưa xác định	chưa xác định	QĐ CTĐT số 5854/QĐ-UBND ngày 21/10/2016; Hiện Sở KHĐT đang thẩm hồ sơ điều chỉnh chấp thuận CTĐT dự án	Chưa xong GPMB. Đã điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu đô thị tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 16/3/2020	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
37	Dự án Khu đô thị Vibex (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT1, CT2, CT4)	phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm	Liên danh đang đề xuất thực hiện dự án: Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty CP thương mại và xây dựng đô thị xanh, Công ty CP bê tông xây dựng Hà Nội	1.203	2,20	83.943	1.291	chưa xác định	chưa xác định	đang thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư	Khu đất trước đây Công ty CP bê tông xây dựng Hà Nội thuê làm trụ sở và nhà xưởng sản xuất. Đã được duyệt QHCT tại Quyết định số 4842/QĐ-UBND ngày 13/9/2018	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
38	Dự án Khu nhà ở xã hội tại ô đất CTXH thuộc Khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	ô đất CTXH thuộc Khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	Công ty Cổ phần thương mại Ngôi nhà mới	1.488	2,36	101.270	1.558	chưa xác định	chưa xác định	Được chấp thuận nghiên cứu DA tại VB 9140/UBND-KH&ĐT ngày 21/12/2015; đang thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư		Đang thực hiện
39	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất NO-XH2 (ô đất trong Dự án Khu đô thị hỗ trợ - khu công nghiệp Sài Đồng B)	phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công ty CP đầu tư Thạch Bàn	71,30	0,58	6.249	100	chưa xác định	chưa xác định	Giao chủ đầu tư tại Thông báo số 146/TB-UBND ngày 31/1/2019 của UBND Thành phố	Đã xong GPMB. Đang điều chỉnh quy hoạch chi tiết để tăng quy mô công trình; Sở KHĐT đang thẩm hồ sơ xin điều chỉnh chủ trương đầu tư	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
40	Khu đô thị mới Minh Dương – Sơn Đồng (chuyển đổi mục đích từ NOTM sang NOXH tại các ô đất ký hiệu CH - 01, CH - 02)	xã Lai Yên, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức	Công ty Cổ phần thực phẩm Minh Dương	1.000	2,11	75.338	1.360	chưa xác định	chưa xác định	Điều chỉnh QHCT khu chức năng đô thị mới Minh Dương tại số 4047/QĐ-UBND ngày 29/7/2019	Chưa xong GPMB, TMDT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu là dự kiến.	Chưa thực hiện. Ô đất tiếp giáp với đường khu đô thị, hiện đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư
41	Dự án khu chức năng đô thị Ao Sào (phần nhà ở xã hội tại CT1)	phường Thịnh liệt, quận Hoàng Mai	Cty CP Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5	308	0,28	23.240	210	chưa xác định	chưa xác định	Thành phố đã đồng ý về chủ trương thực hiện xây dựng NOXH cho cán bộ quốc phòng tại Văn bản 4127/UBND-TNMT ngày 17/6/2015	Đang làm thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết. Đang v	Đã thực hiện. Ô đất tiếp giáp với đường của Khu đô thị (hiện khu đô thị đã đấu nối với đường Nguyễn Chính (MCN 3,5 m) và sông Sét MCN 4,5m.

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
42	Khu đô thị Thanh Hà - Cienco 5 (phần NOXH tại 24 ô đất quy hoạch ký hiệu từ A2.6-CHC01÷A2.6-CHC03, A2.7-CHC01÷A2.7-CHC03, A2.8-CHC01÷A2.8-CHC12 và từ B1.2-CHC01÷B1.2-CHC06)	các phường Phú Lương, Kiến Hưng, quận Hà Đông và xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, Hà Nội	Tổng công ty xây dựng công trình giao thông - CTCP; Công ty CP phát triển địa ốc Cienco5 (phần diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội chưa xác định rõ chủ đầu tư khu đô thị đầu tư xây dựng)	1.826	14,46	168.240	2.403	chưa xác định	chưa xác định	GCNDT số 15/BKH-GCNDTTN ngày 25/4/2008 của Bộ KH&ĐT	Đang điều chỉnh quy hoạch chi tiết và chủ trương đầu tư, Các ô đất xây dựng NOXH chưa đầu tư, công tác GPMB tại các ô đất mới giải phóng được khoảng 30%.	chưa đầu tư xây dựng
43	Dự án Khu đô thị HUD- Sơn Tây (phần nhà ở xã hội tại ô đất HH-01)	thị xã Sơn Tây, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị	115	0,38	10.500	150	chưa xác định	chưa xác định	QDCTDT điều chỉnh số 4783/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	UBND Thành phố có thông báo số 1337/TB-UBND ngày 05/11/2019 đồng ý chủ trương cho phép chuyển đổi từ nhà ở cho thuê sang nhà ở xã hội	Đang đầu tư xây dựng

PHỤ LỤC 4: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở CÔNG NHÂN ĐANG TRIỂN KHAI
(Kèm theo Quyết định số **5063/QĐ-UBND** ngày **19** tháng **12** năm **2022** của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Tình hình GPMB		Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đến nay)
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Trong phạm vi, ranh giới DA	HTKT ngoài hàng rào của DA	
		TỔNG CỘNG:		4.739	43	447.136	9.166						
1	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội IEC tại ô đất B3-2 thuộc QH phân KĐT S5	huyện Thanh Trì	Cty CP Đầu tư xây dựng và Cơ điện IEC	1.237	2,1	130.220	1.170	2017-II/2020	2022	8070/QĐ-UBND ngày 21/11/2017 quyết định chủ trương đầu tư	Đã hoàn thành GPMB	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành GPMB. Đã hoàn thành đầu tư xây dựng
2	Khu nhà ở CN tại Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn	tại các xã Tân Dân, Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Công ty cổ phần tập đoàn ĐDK	1.951	19,70	105.881	3.529	chưa xác định, theo QH KCN đã được duyệt: tiến độ đến năm 2020	chưa xác định	chưa có (đang lập QHCT 1/500)	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Quy hoạch chi tiết 1/2000 khu CN sạch Sóc Sơn tại số 2735/QĐ-QHKT ngày 27/8/2013 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc; xây dựng nhà chung cư cao 4 tầng tại các ô đất NO1-M2 (79.745 m2), NO2-M3 (80.680m2); tầng 1 để xe, tầng 2-4 làm nhà ở công nhân; TMĐT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến.
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân KCN Quang Minh II	tại xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư Hợp Quân (Đài Loan)	1.878	14	92.407	2.567	chưa xác định, theo QH KCN đã được duyệt: tiến độ đến năm 2020	chưa xác định	chưa có (đang lập QHCT 1/500)	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 (dự kiến xây chung cư cao 6 tầng; tầng 1 để xe, tầng 2-6 làm nhà ở công nhân; TMĐT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến).
4	Đầu tư xây dựng nhà ở công nhân tại KCN Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	huyện Chương Mỹ, Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn Phú Mỹ	325	3,9	48.648	1.008	không xác định	chưa xác định	9639/UBND-XĐ ngày 06/10/2009	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	Đã xây dựng xong 1 tòa/10 tòa và đưa vào sử dụng; UBND Thành phố đang giao Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn đầu tư xây dựng nhà trẻ bằng nguồn vốn ngân sách (UBND Thành phố phê duyệt Báo cáo KTKT tại số 8005/QĐ-UBND ngày 17/11/2017).
5	Dự án khu nhà ở chung cư cao tầng và nhà ở công nhân	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội	Công ty CP đầu tư phát triển 18; Công ty TNHH MTV Handic	241	2,90	23.200	387	chưa xác định; đang điều chỉnh QHCT 1/500	chưa xác định	GCNDT số 19121000098 ngày 4/3/2018 và giao đất tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Chưa GPMB	Đã hoàn thành	Đã được phê duyệt Nhiệm vụ QHCT 1/500 tại 576/QĐ-UBND ngày 06/02/2017; Đang thực hiện điều chỉnh QHCT 1/500; TMĐT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu la dự kiến
6	Dự án xây dựng nhà ở cho công nhân tại ô đất có ký hiệu CT5 thuộc Khu đô thị mới Kim Chung	xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội	Liên danh Tổng công ty Viglacera và Tổng công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	233,69	1,43	34.448	375	2019-2020 (nhà đầu tư đề xuất)	chưa xác định	UBND Thành phố giao chủ đầu tư tại Văn bản số 219/UBND-XDGT ngày 12/01/2015	Chưa GPMB	Đã hoàn thành	Đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 từ năm 2010; Đang điều chỉnh quy hoạch (điều chỉnh bổ sung chỗ đỗ xe). Đang vướng GPMB.
7	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân tại Lô NO1, KCN Thạch Thất-Quốc Oai	huyện Thạch Thất-Quốc Oai, Hà Nội	Công ty TNHH điện tử Meiko	110	0,69	12.333	130	không xác định	chưa xác định	38/QĐ-TNMT ngày 30/01/2008; ô đất xây dựng nhà ở công nhân nằm trong khuôn viên đất Doanh nghiệp thuê tại khu công nghiệp	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	Đã xây dựng xong 2 tòa: A (NO1), B (NO2) vào cuối năm 2013. Hiện nay chưa lắp đầy quỹ nhà công nhân đã đưa vào sử dụng (khoảng 80%), nhà đầu tư có kế hoạch đầu tư tòa C (NO3) hoàn thành năm 2020.

PHỤ LỤC 5: DANH MỤC SỐ LƯỢNG NHÀ Ở XÃ HỘI BÁN, THUÊ, THUÊ MUA TẠI CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI ĐÃ HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Kèm theo Quyết định số **5063/QĐ-UBND** ngày **19** tháng **12** năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (m2)	Tổng diện tích sàn (m2)	Số lượng căn hộ/phòng ở (căn)	Số căn hộ bán	Số căn hộ thuê	Số căn hộ thuê mua
	TỔNG CỘNG			15.426	329.107	1.226.886	12.659	10.641	2.018	0
I	Hoàn thành năm 2016			1.197	26.436	120.977	1.763	1.541	222	0
1	Dự án xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất NO4 và một phần ô đất NO3 (ký hiệu N03B) thuộc dự án Khu đô thị mới Tứ Hiệp	xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì	Công ty Cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí	425	13.812	33.596	790	790	0	0
2	Dự án xây dựng nhà ở thuộc lô đất CC-1 - Khu đô thị mới tại N1 + N3 thuộc khu đô thị Quốc Oai.	huyện Quốc Oai	Công ty Cổ phần đầu tư C.E.O	242	5.260	39.290	432	346	86	0
3	Dự án Khu nhà ở để bán cho cán bộ chiến sỹ Cục chính trị Hậu cần - Tổng Cục V - Bộ Công an tại khu Đồng Mô	phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà Hà Nội số 5	530	7.364	48.091	541	405	136	0
II	Hoàn thành năm 2017			526	52.392	49.468	436	387	49	0
1	Dự án xây dựng nhà ở xã hội để bán cho cán bộ sỹ quan thuộc Tổng cục II- BQP	thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức	Công ty TNHH MTV ứng dụng công nghệ mới và du lịch Newtateco	279,76	8.275	26.433	246	197	49	0
2	Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội đô thị Phú Lâm (hoàn thành tòa V6)	quận Hà Đông, Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư Hải Phát	246	44.117	23.035	190	190	0	0
III	Hoàn thành năm 2018			3.711	131.386	315.020	3.610	2.886	724	0
	<i>07 dự án hoàn thành toàn bộ:</i>									
1	Dự án nhà ở xã hội cho cán bộ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng thuộc Bộ Tổng tham mưu - BQP	tại phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị - BQP	133,00	7.900	12.127	206	206	0	0
2	Dự án xây dựng nhà ở xã hội cho sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp trên khu đất do Bộ Tư Lệnh Tăng Thiết Giáp đang quản lý	phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị - BQP	400	5.700	32.235	309	309	0	0
3	Dự án xây dựng xã hội tại 622 phố Minh Khai.	phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Công ty CP đầu tư phát triển nhà Hà Nội số 5	196,98	3.900	12.432	135	101	34	0
4	Khu nhà ở xã hội tại ô đất C11-ODK4	phường Yên Sở, quận Hoàng Mai	LD: Công ty TNHH CDA và Cty CP đầu tư xây dựng NHS	483	10.400	43.092	434	313	121	0
5	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất ký hiệu CT2A thuộc Dự án Khu nhà ở Thạch Bàn.	tại quận Long Biên	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị - BQP	238,66	9.200	28.874	322	240	82	0
6	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp thuộc khu nhà ở Gia Quất lô đất A1-5/NO1	phường Thượng Thanh, quận Long Biên	Công ty Cổ phần BIC Việt Nam	462,17	10.000	23.760	289	289	0	0
7	Dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở xã hội đô thị Phú Lâm	phường Phú Lâm, quận Hà Đông, Hà Nội	Công ty Cổ phần đầu tư Hải Phát	1.510	44.100	126.962	1507	1123	384	0

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (m2)	Tổng diện tích sàn (m2)	Số lượng căn hộ/phòng ở (căn)	Số căn hộ bán	Số căn hộ thuê	Số căn hộ thuê mua
	01 dự án hoàn thành một phần:									
8	Dự án nhà ở xã hội Kiến Hưng (Đã bàn giao 02 tòa nhà đưa vào sử dụng; 01 tòa còn lại đã xong GPMB, đã xong thủ tục giao đất)	tại Khu đô thị mới Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông	LD: Cty CP Đầu Tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng và Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Hợp Phú	286,88	40.186	35.538	408	305	103	0
III	Hoàn thành năm 2019			2.268	33.701	173.819	2.047	1.620	427	0
	03 dự án hoàn thành toàn bộ:									
1	Dự án Khu nhà ở xã hội tại ô đất B8.NXH thuộc quy hoạch chi tiết Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội, tỷ lệ 1/500	quận Long Biên, Hà Nội	Công ty CP phát triển nhà Phúc Đông (do LD: Tập đoàn Vingroup- CTCP, Công ty CP xã hội H.E.L.P, Công ty CP DT và TM Thủ đô)	1.496	20.000	128.973	1397	1089	308	0
2	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội, nhà ở thấp tầng (phần nhà ở xã hội tại lô đất 5.B2 của Dự án)	các lô đất 5.B2, 5.B4, 5.B5 thuộc khu tái định cư Đồng Hội, huyện Đông Anh	Công ty TNHH Thăng Long	644	4.510	32.816	504	405	99	0
3	Dự án Khu nhà ở cán bộ, nhân viên Ban Cơ yếu Chính phủ (có 46 căn nhà ở xã hội tại dự án)	khu đất M2, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân	Tổng công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị - Bộ Quốc phòng	56	7.377	2.958	46	46	0	0
	01 dự án hoàn thành một phần (phần còn lại của dự án):									
4	Dự án nhà ở xã hội Kiến Hưng (dự án gồm 03 tòa, trước đó đã hoàn thành 02 tòa, năm 2019 hoàn thành 01 tòa còn lại)	tại Khu đô thị mới Kiến Hưng, quận Hà Đông	LD: Cty CP Đầu Tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng và Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Hợp Phú	71,72	1.814	9.072	100	80	20	0
III	Hoàn thành năm 2020			7.725	85.192	567.602	4.803	4.207	596	0
1	Dự án xây dựng khu nhà ở xã hội cho CB chiến sỹ Bộ Công an	phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm	Liên doanh Công ty CP Contrexim số 1 và Cty TNHH In và Thương mại Thái Hà	1.488,09	45.500	182.003	1.340	1340	0	0
2	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thu nhập thấp tại khu đô thị Kiến Hưng (giai đoạn 2)	quận Hà Đông, Hà Nội	Liên doanh Công ty CP bê tông & Xây dựng Vinaconex Xuân Mai và Công ty CP Xây dựng số 21 Vinaconex	520,53	9.123	52.556	612	612	0	0
3	Dự án nhà ở cao tầng kết hợp văn phòng (trong đó có phần nhà ở xã hội)	lô đất III-B1-CT thuộc Khu tái định cư xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh	Công ty CP đầu tư xây dựng Hạ tầng và Giao thông	46,05	8.269	1.864	32	32	0	0
4	Dự án chung cư nhà ở xã hội cán bộ chiến sỹ Bộ Công an	282 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	Liên danh Công ty TNHH MTV Bạch Đằng, Công ty CP tập đoàn Hoàn Sơn (đại diện Liên danh)	965,00	10.600	72.401	520	390	130	0

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (m2)	Tổng diện tích sàn (m2)	Số lượng căn hộ/phòng ở (căn)	Số căn hộ bán	Số căn hộ thuê	Số căn hộ thuê mua
5	Dự án nhà ở cho người thu nhập thấp NO7-1, NO7-2 tại ô đất NO7 thuộc khu đô thị mới Sài Đồng, quận Long Biên	ô đất NO7 thuộc khu đô thị mới Sài Đồng, quận Long Biên	Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hà Nội	130,25	5.000	9.018	115	86	29	0
6	Dự án khu nhà ở ECOHOME 3 tại ô đất ký hiệu B11-HH2 khu vực Bắc Cồ Nhuế- Chèm, quận Bắc Từ Liêm (phần nhà ở xã hội tại các ô đất NO2, NO3, NO4, NO5)	ô đất ký hiệu B11-HH2 khu vực Bắc Cồ Nhuế- Chèm, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Công ty CP đầu tư thương mại Thủ Đô và Công ty CP đầu tư bất động sản Bắc 9	5.095,30	6.700	249.760	2.184	1.747	437	0

Handwritten signature

PHỤ LỤC 6: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NỘP BẢNG TIỀN TƯƠNG ĐƯƠNG GIÁ TRỊ QUỸ ĐẤT 20% ĐỂ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số **5063/QĐ-UBND** ngày **15** tháng **12** năm **2022** của UBND thành phố Hà Nội)

STT	CCT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÊN DỰ ÁN	MST	Quyết định giao đất		Quyết định phê duyệt giá		Số tiền Quỹ 20% phải nộp	Số đã nộp	Số còn phải nộp đến ngày 31/01/2021
					SỐ	NGÀY	số	ngày			
		Tổng số							3.564.949	3.464.720	100.230
1	BA ĐÌNH	Công ty cổ phần Địa ốc HDMON Villas	Dự án khu nhà ở thấp tầng Monvillas tại 11A ngõ 29 Láng Hạ, Thành công, Ba Đình	0102136433	2964	6/15/2018	6542	12/3/2018	31.243	31.243	
2	BA ĐÌNH	Công ty TNHH MTV Đầu tư Văn Phú - Giảng Võ	Dự án khu hỗn hợp và nhà ở 138B Giảng Võ (Dự án đổi ứng của dự án BT đầu tư xây dựng trụ sở mới Trường Đại học Y tế công cộng tại phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm)	0106746133	1023	3/6/2019	3410	6/26/2019	210.106	210.106	
3	CẦU GIẤY	Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Vinaland (đại diện liên danh) (Nam từ liên thu 53.234 tỷ cầu giấy thu 23.917 tỷ)	Dự án tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ thương mại khách sạn căn hộ, nhà ở và nhà trẻ - Dreamland Plaza tại số 23 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy và phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	0104285039	5214	8/4/2017	5826	10/26/2018	19.288	19.288	
4	CẦU GIẤY	Cty TNHH Hoa Phượng Thăng Long Hà Nội	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở cao tầng kết hợp thương mại dịch vụ Summit Building 216 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0106555178	1147	2/15/2017	1936/QĐ-UBND	4/19/2018	35.126	35.126	
5	CẦU GIẤY	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và xuất khẩu Tây Đô	dự án tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ thương mại, khách sạn và nhà ở tại một phần ô đất D32 thuộc khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Cầu giấy	0105763048	6306	9/8/2017	1348	3/16/2018	33.927	33.927	
6	CẦU GIẤY	Tổng công ty Xây dựng Thanh Hóa - Công ty cổ phần	Thu bổ sung do điều chỉnh quy hoạch để tiếp tục thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Tháp D25 Cầu Giấy tại khu đô thị mới Cầu Giấy, Hà Nội	2800221474	2688/QĐ-UB ngày 27/05/216 và QĐ 3291/QĐ-UBND	5/29/2017	7321	10/23/2017	16.646	16.646	
7	CẦU GIẤY	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại VT	Dự án đầu tư xây dựng công trình Hà Nội Paragon tại Lô A3, Khu đô thị mới Cầu Giấy (THU BỔ SUNG)	0101513713	1467;2079;4463	28/02/2017; 21/05/2019; 17/08/2016	3254	6/18/2019	8.858		8.858
8	CẦU GIẤY	Công ty cổ phần kỹ thuật công trình Việt Nam	dự án đầu tư xây dựng tòa nhà hỗn hợp GP Tower tại số 9 đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, Cầu Giấy	0100103489	7157	12/18/2019	3519	8/12/2020	52.281	52.281	
9	ĐỒNG ANH	Công ty Cổ phần phát triển đô thị Đồng Anh	Dự án xây dựng Khu Thương mại - Dịch vụ - Nhà ở 1/5 tại tổ 53, thị trấn Đồng Anh, huyện Đồng Anh (giai đoạn 1)	0105649962	1881	4/17/2018	5808	10/26/2018	100.508	60.008	40.500
10	ĐỒNG ĐA	Liên danh Công ty cổ phần đầu tư Văn Phú số 2 và Công ty cổ phần In và văn hóa phẩm	dự án khu hỗn hợp nhà ở, thương mại và văn phòng tại số 83 phố Hào Nam, phường ô Chợ Dừa, quận Đống Đa	0107284467	131	1/5/2018	4.205	8/17/2018	70.773	70.773	
11	ĐỒNG ĐA	Tổng công ty Rau quả - nông sản - Công ty CP	Dự án Tòa nhà hỗn hợp tại số 02 Phạm Ngọc Thạch	0101385740			6825	11/27/2019	32.943	32.943	

STT	CCT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÊN DỰ ÁN	MST	Quyết định giao đất		Quyết định phê duyệt giá		Số tiền Quỹ 20% phải nộp	Số đã nộp	Số còn phải nộp đến ngày 31/01/2021
					SỐ	NGÀY	số	ngày			
12	ĐỒNG ĐA	Công ty CP In 15	Dự án Tổ hợp nhà ở và văn phòng tại số 8 đường Nguyễn Hồng, Láng Hạ	0101440656	1214	3/15/2019	6901	11/29/2019	17.944	17.944	
13	GIA LÂM	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển đô thị Gia Lâm	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị Gia Lâm tại thị trấn Trâu Quỳ và các xã Dương Xá, Kiều Ky, Đa Tốn, Gia Lâm	0106205215	3955	8/1/2018	5548	10/16/2018	1.567.711	1.567.711	
14	HÀ ĐỒNG	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Và Thương Mại Tổng Hợp Sông Hồng	Dự án đầu tư xây dựng cửa hàng giới thiệu sản phẩm và nhà ở để bán phươg Phú La, quận Hà Đông	0105146285	1400	3/21/2018	19535/TB-CT-QLD	4/16/2018	574	574	
15	HÀ ĐỒNG	Công ty cổ phần thiết bị Thủy lợi	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại văn phòng chung cư cao tầng Hasco tại phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội	0500437581	2587	5/17/2019	4721	10/21/2020	45.245	45.245	
16	HAI BÀ TRUNG	Công ty cổ phần Terra Gold Việt Nam	dự án tổ hợp công trình hỗn hợp thương mại, dịch vụ, văn phòng, khách sạn, nhà ở, nhà trẻ và trường học tại 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	0107011276	6789 571	09/12/2016 31/01/2018	4202	8/16/2018	139.269	139.269	
17	HAI BÀ TRUNG	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu lương thực thực phẩm Hà Nội liên doanh với Công ty cổ phần Kỹ nghệ và Hạ tầng Telin	Dự án khu thương mại dịch vụ và chung cư cao tầng tại ngõ 622 Minh Khai	0100525353	6247	9/7/2017	2031	4/26/2018	21.223	21.223	
18	HOÀN KIẾM	Công ty cổ phần Hàm Rồng	Dự án tại số 4 Phùng Hưng, Hoàn Kiếm		4715	8/30/2019	7206	12/20/2019	31.112	31.112	
19	HOÀNG MAI	Công ty cổ phần dịch vụ vận tải đường sắt (liên danh cùng Công ty cổ phần Tập đoàn T&T)	Dự án đầu tư xây dựng khu hỗn hợp 120 Định Công, phường Định Công, Hoàng Mai	0100105207	587	2/6/2017	3960	6/30/2017	37.473	37.473	
20	HOÀNG MAI	Công ty cổ phần KLB	dự án khu thương mại dịch vụ, công cộng, nhà ở chung cư cao tầng, cây xanh, bãi đỗ xe và nhà trẻ - panorama hà nội tại phường Hoàng văn thu, quận Hoàng Mai, Hà Nội	0800754253	667	2/6/2018	1166	3/23/2020	49.516	9.900	39.616
21	HOÀNG MAI	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phương Đông	Dự án tổ hợp nhà ở, văn phòng và dịch vụ thương mại tại đường Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	0107283671	4040	7/29/2019	1234	3/26/2020	66.758	66.758	
22	HOÀNG MAI	Tập đoàn Gleximco - Công ty cổ phần	Dự án khu chức năng hỗn hợp trung tâm thương mại, văn phòng dịch vụ công cộng kết hợp nhà ở, chợ và cây xanh tại phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội	0100514947	6162	11/4/2019	3704	8/21/2020	20.728	20.728	
23	Long Biên	Công ty TNHH Bắc Chương Dương	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê và nhà ở tại 158 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên	0100596731	1448	3/23/2018	5806	10/26/2018	59.287	59.287	
24	Long Biên	Công ty cổ phần Hàm Rồng	Dự án HDMON Long Biên	0101475673			9778/TB-CT-QLD	3/15/2019	5.747	5.747	

STT	CCT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÊN DỰ ÁN	MST	Quyết định giao đất		Quyết định phê duyệt giá		Số tiền Quỹ 20% phải nộp	Số đã nộp	Số còn phải nộp đến ngày 31/01/2021
					SỐ	NGÀY	số	ngày			
25	LONG BIÊN	Công ty cổ phần hóa chất nhựa	Khu nhà ở, dịch vụ thương mại và văn phòng Plaschem tại 93 Đức Giang, Đức Giang, Long Biên.	0100942205	6448	11/26/2018	3408	6/26/2019	95.272	95.272	
26	LONG BIÊN	Công ty TNHH Bất động sản Thạch Bàn Lakeside	Dự án khu nhà ở Thạch Bàn Lakeside (giai đoạn 1)		1515	3/2/2017	1044	3/12/2020	153.260	153.260	
27	LONG BIÊN	Công ty cổ phần Đầu tư HimlamBC	Thu bổ sung dự án khu nhà ở và khu thể thao, vui chơi giải trí Tứ Đình tại phường Long Biên, quận Long Biên	0104855190	3564 5538	30/06/2014 04/10/2019	3494	8/10/2020	6.041	6041	
28	NAM TỪ LIÊM	Công ty cổ phần Nhà Mỹ Xuân Hà Nội	Dự án đầu tư tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và văn phòng (giai đoạn 1) tại số 28 lô X3, đường Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm	0107593592	654 5125	5/02/2016 31/07/2017	4867	9/14/2018	39.469	39.469	
29	NAM TỪ LIÊM	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Nhuệ Giang	Dự án xây dựng Tổ hợp thương mại, văn phòng và nhà ở để bán tại 119 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm	0104128702	771	2/12/2018	5797	10/25/2018	84.938	84.938	
30	NAM TỪ LIÊM	Công ty cổ phần Mai Linh	Dự án công viên giải trí, trường học và tổ hợp nhà ở thương mại và dịch vụ Golden Palace A	0300938037	1583	3/4/2018	1749	10/4/2019	84.851	84.851	
31	NAM TỪ LIÊM	Công ty TNHH đầu tư kinh doanh phát triển đô thị Tây Hà Nội	khu đô thị mới Tây mô - Đại mô- Vinhomes Park tại phường Tây Mỗ và phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	0104315477	5612	10/19/2018	6347	11/20/2018	56.824	56.824	
32	NAM TỪ LIÊM	Công ty TNHH Sản xuất và dịch vụ xuất khẩu Nguyễn Hoàng	Dự án tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ, thương mại, khách sạn và nhà ở tại phố Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	0107751760	5898	10/30/2018	3982	7/24/2019	12.213	12.213	
33	NAM TỪ LIÊM	Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng và Công trình kiến trúc Hà Nội	Khu nhà ở Hateco 6 (đợt 2) tại phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm	0101559080	1541	4/1/2019	4485	8/21/2019	42.389	42.389	
34	NAM TỪ LIÊM	Công ty cổ phần xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng và công ty cổ phần ecoland	Nhà ở cao tầng, văn phòng lưu trú, căn hộ du lịch và dịch vụ thương mại eco park view tại một phần lô đất D14 Khu đô thị mới cầu Giấy, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm và phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy	0106456547	4599	9/4/2018	4734	9/3/2019	30.674	30.674	
35	NAM TỪ LIÊM	Công ty cổ phần dịch vụ trường học Quang Minh	Dự án "Tòa nhà hỗn hợp dịch vụ thương mại và nhà ở" tại đường Tô Hữu, phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm (THU BỔ SUNG do điều chỉnh quy hoạch)	0102196087	927	2/26/2019	5966	10/28/2019	5.270	5270	
36	TÂY HỒ	Công ty cổ phần cung điện Mùa đông	Thực hiện dự án đầu tư Công trình hỗn hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng và nhà ở để bán	0105426081	2507/QĐ-UBND	03/05/2017	1597	4/3/2018	11.514	11.514	
37	TÂY HỒ	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Phú Thanh	Thu bổ sung Dự án nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại tại ô đất HH2 thuộc khu đất giá quyền sử dụng đất phường Xuân La, quận Tây Hồ	0106552314	6707 22	16/12/2014 01/01/2018	2016	24/4/2018	2.499	2.499	

STT	CCT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÊN DỰ ÁN	MST	Quyết định giao đất		Quyết định phê duyệt giá		Số tiền Quỹ 20% phải nộp	Số đã nộp	Số còn phải nộp đến ngày 31/01/2021
					SỐ	NGÀY	số	ngày			
38	THANH TRÌ	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Hải Ngân	Tiền sử dụng đất dự án xây dựng dự án Khu nhà ở liền kề Hải Ngân	0102182849	2276	5/11/2018	6820	11/27/2019	19.929	19.929	
39	THANH XUÂN	Công ty TNHH Thủy tinh pha lê BOHEMIA Hà Nội	Dự án đầu tư Tổ hợp trung tâm thương mại trung bày sản phẩm, văn phòng cho thuê và căn hộ ở, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	0100112927	4979	7/27/2017	1559	4/2/2018	21.235	21.235	
40	THANH XUÂN	Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị Bộ Quốc Phòng	Dự án khu nhà ở cán bộ, nhân viên Ban Cơ yếu Chính phủ tại phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân	0100385762	2744	5/12/2017	7077	10/11/2017	48.800	48.800	
41	THANH XUÂN	Công ty cổ phần thi công cơ giới xây lắp	Dự án đầu tư khu nhà ở thấp tầng để bán tại số 2A ngõ 85 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	0100104764	4410	7/11/2017	TB 50593/TB-CT-QLĐ	7/27/2017	11.300	11.300	
42	THANH XUÂN	Cty CP Cơ khí ô tô Hòa Bình	Dự án PCC1 Thanh Xuân, 44 Triều Khúc	0100104034	4683	9/6/2018	2629	5/20/2019	19.359	19.359	
43	THANH XUÂN	Cty TNHH Liên doanh ô tô Hòa Bình	(Bổ sung) Dự án tổ hợp công trình hỗn hợp PANDORA , 53 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam	0100112740	7122;2451;4395	27/12/2014; 21/05/2018; 22/08/2018	2721	5/22/2019	8.446	8.446	
44	THANH XUÂN	Công ty cổ phần In và Thương mại Thông nhất	Khu nhà ở hỗn hợp 107 Nguyễn Tuân - Vihacomplex tại phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân	0100111680	5659	10/9/2019	3390	8/3/2020	64.098	64.098	
45	THANH XUÂN	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản DLC	NVTC bổ sung do điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết Dự án DLC - Complex Nguyễn tuân tại lô C, ô đất 1,14 HH tuyến phố Láng Hạ - Thanh Xuân, phường Nhân Chính, Thanh Xuân	0106843345	6146 5185	13/11/2015 28/09/2018	3821	8/26/2020	4.527	4.527	
46	HÀ ĐỒNG	Công ty cổ phần thiết bị Thủy lợi	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại văn phòng chung cư cao tầng Hasco tại phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội	0500437581	2587	5/17/2019	4721	10/21/2020	45.245	45.245	
47	HOÀNG MAI	Liên danh công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai và công ty cổ phần sản xuất bao bì và hàng xuất khẩu	Dự án Khu văn phòng giao dịch, nhà ở, chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn, lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê Rose town tại phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai	0100106793	4972 2949	08/10/2010 04/06/2019	1781	5/4/2020	22.512	11.256	11.256

PHỤ LỤC 7: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI PHỤC VỤ CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO ĐIỀU 49 LUẬT NHÀ Ở ĐANG TRIỂN KHAI
(Kèm theo Quyết định số **5063/QĐ-UBND** ngày **19 tháng 12 năm 2022** của **UBND thành phố Hà Nội**)

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12
	TỔNG CỘNG:			19.837	78,11	1.085.063	15.135					
I	Các dự án hoàn thành 2021			1.343	1,02	88.211	1.234					
1	Khu nhà ở xã hội tại ô đất quy hoạch K-1	phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm	LD: Công ty CP đầu tư xây dựng NHS; Công ty TNHH thương mại Sơn Dương; Công ty CP đầu tư bất động sản Bắc 9	485,64	0,50	47.435	562	2016-2019	2021	4668/QĐ-UBND ngày 26/8/2016; 2038/QĐ-UBND ngày 18/5/2020;	- Đã xong GPMB. - Đã hoàn thành thi công xây dựng công trình.	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với tuyến đường 32
2	Dự án Khu nhà ở xã hội tại lô đất HH-01 và tòa nhà số 4 thuộc lô đất HH-02 thuộc Khu đô thị chức năng đô thị Đại Mỗ (giai đoạn 1)	Lô đất HH-01 và một phần lô đất HH-02 thuộc Khu đô thị chức năng đô thị Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, Q.Nam Từ Liêm	Công ty CP đầu tư địa ốc Alaska	857,30	0,52	40.776	672	IV/2019-IV/2021	2021	4034/UBND-SXD ngày 07/8/2018; 5375/UBND-SXD ngày 26/9/2019	- Đã xong GPMB. - Đã hoàn thành thi công xây dựng công trình.	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
II	Các dự án hoàn thành 2022			1.361	2,65	127.047	1.764					
3	Dự án Tổ hợp nhà ở thương mại dịch vụ chung cư AZ Thăng Long	huyện Hoài Đức, Hà Nội	Công ty TNHH bánh kẹo Thăng Long	1.187	1,43	110.704	1.496	2014-2019	2022	1009/UBND-QHXDGT ngày 14/2/2014 chấp thuận ĐTDA	Tòa A1.1, A1.2 đang thực hiện thủ tục PCCC. Bàn giao nhà trong năm 2021. Tòa A2 (cao 35/35 tầng) cất nóc, tòa A3 (35 tầng) đã hoàn thành	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường QL 32
4a	Dự án khu đô thị mới Thanh Lâm, Đại Thịnh 2 (phần nhà ở xã hội tại ô đất CT-08)	huyện Mê Linh, Hà Nội	Tập đoàn phát triển nhà và đô thị (HUD)	174	1,22	16.343	268	2019	2022	1585/QĐ-UBND ngày 05/4/2011; 2411/QĐ-UBND ngày 11/6/2020	Đã hoàn thành công tác GPMB; Đã hoàn thành thi công xây dựng	Đã hoàn thành xây dựng đồng bộ hệ thống HTKT xung quanh dự án
III	Các dự án dự kiến hoàn thành 2023			466	2,68	32.889	495					
4b	Dự án khu đô thị mới Thanh Lâm, Đại Thịnh 2 (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT-05, CT-06, CT-07)	huyện Mê Linh, Hà Nội	Tập đoàn phát triển nhà và đô thị (HUD)	466	2,68	32.889	495	2023	2023	1585/QĐ-UBND ngày 05/4/2011; 2411/QĐ-UBND ngày 11/6/2020; 3717/QĐ-UBND ngày 10/10/2022	Đã hoàn thành công tác GPMB	Đã hoàn thành xây dựng đồng bộ hệ thống HTKT xung quanh dự án.

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
IV	Các dự án dự kiến hoàn thành 2024			5.677	23,55	361.708	4.000					
5	Dự án Khu nhà ở đô thị Kim Hoa (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT1, CT2, CT3, CT4)	huyện Mê Linh, Hà Nội	Công ty Thương mại và xây dựng Thân Hà	1.268	9,31	99.985	720	I/2021- II/2024	2024	01121001128 ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc; 2611/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của UBND Thành phố	Đã xong GPMB và HTKT. Đang làm thủ tục CPXD. Dự kiến tòa CT2 (16476,54m2 sàn, 240 căn hộ) và tòa CT1, CT3, CT4 (3x10984,36m2 sàn, 3x160 căn hộ) hoàn thành quý II/2024.	Đã hoàn thành
6	Dự án nhà ở xã hội Xuân Đình	tại phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm	Công ty CP thi công cơ giới và xây lắp	78	0,1941	5.405	88	quý II/2022	2024	2773/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	quây tôn, cò nhà cũ 3 tầng chưa phá dỡ. Đủ điều kiện triển khai	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
7	Dự án nhà ở xã hội CT8 và CT9 Thạch Bàn thuộc khu đô thị Berjaya	phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công ty TNHH Berjaya-Handico 12	1.072	1,95	94.558	748	Từ Quý III/2020 - Quý II/2022	2024	2770/QĐ-UBND ngày 26/6/2020; Đang điều chỉnh DA	Đã xong	Đã xong
8	Dự án Khu nhà ở tại điểm X2 phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội (phần nhà ở xã hội tại tòa CT2)	quận Hoàng Mai, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	180	1,54	12.580	224	I/2023	2024	4270/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 (quyết định chủ trương NOXH chung với dự án); 6490/UBND-XD ngày 05/8/2011 chấp thuận ĐTDA	Đã xong GPMB; Đang thực hiện thủ tục tiếp theo;	Cơ bản đầu nối với đường Vành đai 3 (Dự án đề xuất tuyến đường rộng 11,5m dài khoảng 40m đầu nối với đường vành đai 3. CĐT sẽ GPMB, đầu tư xây dựng)
9	Dự án xây dựng khu chung cư cao tầng để bán	khu đất ký hiệu 1 thuộc xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	Công ty Cổ phần Cơ khí và xây lắp số 7	137	4,2	12.345	196	hoàn thành quý IV/2023	2024	7961/UBND-SXD ngày 24/10/2014; 7987/QĐ-UBND ngày 16/11/2017; 3835/QĐ-UBND ngày 13/10/2022	Đất sạch (không phải GPMB)	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
10	Dự án khu nhà ở xã hội Thượng Thanh và đầu nối hạ tầng kỹ thuật khu vực tỷ lệ 1/500	Phường Thượng Thanh, quận Long Biên	Công ty CP Him Lam Thủ đô và Công ty CP BIC Việt Nam	2.942	6,355	136.835	2.024	Từ Quý I/2014 - Quý IV/2024	2024	2110/QĐ-UBND ngày 03/5/2018; 4837/QĐ-UBND ngày 12/11/2021	Diện tích đã GPMB: 53.544,10 m2/60.355,2 m2	Đang thực hiện
V	Các dự án dự kiến hoàn thành 2025			10.990	48,20	475.208	7.642					
4c	Dự án khu đô thị mới Thanh Lâm, Đại Thịnh 2 (phần nhà ở xã hội tại ô đất CT-01+02)	huyện Mê Linh, Hà Nội	Tập đoàn phát triển nhà và đô thị (HUD)	240	1,33	16.931	265	Tháng 12/2025	2025	1585/QĐ-UBND ngày 05/4/2011; 2411/QĐ-UBND ngày 11/6/2020; 3717/QĐ-UBND ngày 10/10/2022	Đã hoàn thành công tác GPMB	Đã hoàn thành xây dựng đồng bộ hệ thống HTKT xung quanh dự án

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
11	Dự án nhà ở xã hội để bán và cho thuê tại ô đất NO3A	huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí	685	15,58	38	611	2020-2023	2025	2775/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Đã hoàn thành xong công tác GPMB thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
12	Dự án nhà ở xã hội CT-M-2 thuộc Khu đô thị mới Văn Canh	P. Phương Canh, quận Nam Từ Liêm và các xã Văn Canh, Di Trạch, Hoài Đức	Tổng Công ty DT phát triển Nhà và Đô thị - BXD	564	,33	37.471	370	IV/2020-II/2023	2025	2778/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	- Đất sạch. - Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
13	Dự án xây dựng nhà ở xã hội tại Pháp Vân - Tứ Hiệp (Đang thực hiện chuyển đổi các tòa A2, A3 và A4 từ nhà ở sinh viên sang làm nhà ở xã hội)	tại một phần ô đất III.13.1 (quỹ đất 20%) KĐT mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Hà Nội	1.197	1,69	67.817	1.350	2009-2011	2025	4677/QĐ-UBND ngày 11/9/2009	Đã đưa vào sử dụng 03 tòa A1, A5, A6; đã XD xong phần thô 02 tòa A2, A3; Sở KH&ĐT đang chủ trì tham mưu báo cáo UBND Thành phố thủ tục chuyển đổi sang làm nhà ở xã hội, điều chỉnh dự án (Diện tích sàn không bao gồm tòa A4)	Đã hoàn thành. Tiếp giáp đường Khu đô thị
14	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất NO1 Khu đô thị mới Hạ Đình	xã Tân Triều, huyện Thanh Trì	Liên danh: Tổng cty DT PT Hà tăng Đô thị, Cty CP Xây dựng lắp máy điện nước HN HAWAICCO, Cty CP XD và PTN DAC Hà Nội	272	,93	10.152	216	2020-2022	2025	2784/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	Đã xong GPMB. Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
15	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất CT3, CT4 khu đô thị mới Kim Chung	huyện Đông Anh, Hà Nội	Liên danh Tổng công ty Viglacera và Tổng công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	1.268	3,7	120.994	1.588	I/2017-IV/2020	2025	7407/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	Đang vướng một phần GPMB tại ô đất CT3, Đang thi công xây dựng CT4 (dự kiến hoàn thành năm 2021)	Đã hoàn thành. Dự án giáp với đường QL.23 MCN khoảng 40m của Khu CN Thăng Long - là đường 5 kéo dài
16	Dự án nhà ở xã hội Tổ Hữu	tại phường Mễ Trì, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm.	Công ty Cổ phần BIC Việt Nam	899	1,59	50.549	711	I/2020 - IV/2025	2025	2780/QĐ-UBND ngày 26/6/2020; 3161/QĐ-UBND ngày 31/08/2022	Đang thực hiện các bước tiếp điều tra, đo đạc, kiểm đếm, trình phương án BT	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
17	Nhà ở xã hội cao tầng - Bảo Ngọc City tại Khu đô thị hỗ trợ - khu công nghiệp Sài Đồng B	phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công ty CP tập đoàn Bảo Ngọc	1.138	,66	75.762	808	III/2018-III/2021	2025	2963/QĐ-UBND ngày 15/6/2018; Đang điều chỉnh DA	Đã xong GPMB. Đang làm thủ tục giao đất	Đã hoàn thành. Dự án đường ngõ 184 Thạch Bàn MCN hiện trạng 4,5m.

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
18	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất HH-02A thuộc Dự án Nhóm nhà ở Đông Nam đường Tô Hữu	tại phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, phường Mộ Lao, quận Hà Đông	Liên danh Công ty CP đầu tư và xây dựng số 4 và Công ty CP đầu tư xây dựng NHS	571	,27	20.286	275	Hoàn thành vào Quý I/2025	2025	2782/QĐ-UBND ngày 26/6/2020; 3018/QĐ-UBND ngày 23/8/2022	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
19	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Đại Kim (phần chung cư nhà ở xã hội tại các ô đất CT4, CT5)	phường Đại Kim, quận Hoàng Mai	Liên danh: Công ty đầu tư xây dựng số 2 Hà Nội; Công ty CP tập đoàn được phẩm Vimedimex	4.155	21,64	75.188	1.107	IV/2025	2025	2269/QĐ-UBND ngày 11/5/2016; 2163/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	GPMB 90% diện tích trong chỉ giới GPMB dự án; 10% chưa GPMB được.	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
20	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất CT-02 thuộc dự án Khu nhà ở để bán Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	ô đất CT-02 thuộc dự án Khu nhà ở để bán Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Liên danh: Công ty Cổ phần kinh doanh và phát triển nhà Hà Nội và Công ty TNHH Minh Giang	359,57	0,28	15.139,1	139	chưa xác định	2025	Đang đề xuất giao chủ đầu tư dự án NOXH tại quỹ đất 20%	Đã hoàn thành công tác GPMB, đầu tư xây dựng HTKT	Đã GPMB
21	Dự án nhà ở xã hội tại ô đất CT1B và CT2	thuộc dự án Nhóm nhà ở Tây Nam Mễ Trì, tại phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	Liên danh Công ty CP Xây dựng và Phát triển DAC nhà Hà Nội và Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển nhà Hà Nội	251,91	,48	19	202	chưa xác định	2025	Đang đề xuất giao chủ đầu tư dự án NOXH tại quỹ đất 20%	Đã hoàn thành công tác GPMB, chưa đầu tư xây dựng	Đã GPMB

PHỤ LỤC 8: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHÀ Ở CÔNG NHÂN DỰ KIẾN HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Tình hình GPMB		Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đến nay)
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Trong phạm vi, ranh giới DA	HTKT ngoài hàng rào của DA	
		TỔNG CỘNG:		1.237	2,1	130.220	1.170						
1	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội IEC tại ô đất B3-2 thuộc QH phân KĐT S5	huyện Thanh Trì	Cty CP Đầu tư xây dựng và Cơ điện IEC	1.237	2,1	130.220	1.170	2017-11/2020	2022	8070 QĐ-UBND ngày 21-11-2017 quyết định chủ trương đầu tư	Đã hoàn thành GPMB	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành GPMB. Đã hoàn thành đầu tư xây dựng.

PHỤ LỤC 9: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở XÃ HỘI PHỤC VỤ CÁC ĐỐI TƯỢNG THEO ĐIỀU 49 LUẬT NHÀ Ở DỰ KIẾN HOÀN THÀNH SAU NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số **5063/QĐ-UBND** ngày **19** tháng **12** năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11		12
	TỔNG CỘNG:			834.841	113,61	1.698.591	20.408					
1	Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT5, CT6)	tại các phường Tương Mai, Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai	Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI	1.174	2,73	113.297	1.150	11/2017-IV/2019	24 tháng kể từ ngày khởi công	6429/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 (quyết định chủ trương chung với khu đô thị Thịnh Liệt)	Hoàn thành công tác GPMB khu đất CT6, riêng khu đất CT5 đã hoàn thành khoảng 1,2ha	HTKT ngoài hàng rào ô đất là đường khu đô thị do CĐT thực hiện
2	Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở tại số 486 đường Ngọc Hồi, (lô C và D) (Dự án xin chuyển đổi mục đích từ nhà ở thương mại sang NOXH và điều chỉnh cơ cấu căn hộ)	xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Tổng bách hóa	260	0,51	24.643	504	chưa xác định	chưa xác định	523/UBND-SXD ngày 23/1/2015 chấp thuận đầu tư DA	Đã xong GPMB. Đã nộp tiền sử dụng đất. CĐT đang lập hồ sơ điều chỉnh QĐ chủ trương đầu tư do điều chỉnh tiến độ dự án	Đã hoàn thành. Tiếp giáp với đường khu vực
3	Dự án Khu nhà ở xã hội, tái định cư và thương mại Him Lam Phúc Lợi (phần nhà ở xã hội tại các lô C2, C3: SXD đã báo cáo tại VB số 951/SXD-PTĐT ngày 29/1/2021 và VB chỉ đạo của UBND TP số 1299/VP-ĐT ngày 19/2/2021)	phường Phúc Lợi, quận Long Biên	Công ty CP Him Lam	2.283	3,38	160.449	1.944	5/2018-11/2019, đang điều chỉnh dự án	chưa xác định	2967/QĐ-UBND ngày 15/6/2018; đang điều chỉnh chủ trương đầu tư (sau khi đã được UBND Thành phố cho phép chuyển đổi phần nhà ở thương mại sang làm TDC)	Đã GPMB xong 7,58 ha /13,44 ha (Phần đất xây dựng NOXH trước đây đã cơ bản xong GPMB).	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
4	Dự án phát triển nhà ở xã hội cho cán bộ, sỹ quan Bộ Công An (quy mô nghiên cứu 35,89 ha)	xã Mai Lâm, huyện Đông Anh	Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng (đơn vị đề xuất lập quy hoạch)	2.928	12,46	120.000	1.297	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 (phải chờ điều chỉnh QHPK N9; UBND Thành phố chỉ đạo tại VB số 2073/VP-ĐT ngày 11/3/2020);	Chưa thực hiện do đang trình duyệt QHCT
5	Dự án nhà ở xã hội tại Km17, quốc lộ 32, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng	Km17, quốc lộ 32, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng	Công ty cổ phần đầu tư phát triển ngôi sao Châu Á	900	0,49	34.524	chưa xác định	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	UBND Thành phố đã cho phép cập nhật đề xuất DA vào Kế hoạch phát triển nhà ở tại văn bản số 871/VP-ĐT ngày 02/2/2021	Nhà đầu tư đang quản lý sử dụng
6	Dự án Tổ hợp nhà ở chung cư để bán kết hợp văn phòng cho thuê Vivaseen – Hà Đình (Dự án xin chuyển đổi mục đích từ nhà ở thương mại sang NOXH và điều chỉnh cơ cấu căn hộ)	tại 56 – 58 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư nước và môi trường Việt Nam	525,75	1,26	35.190	500	chưa xác định	chưa xác định	Sở QHKT chấp thuận Tổng mặt bằng tại Văn bản số 528/QHKT-TMB ngày 25/01/2017	Đang làm thủ tục QĐ chủ trương đầu tư (Sở KH&ĐT đang tổ chức thẩm định)	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
7	Dự án phát triển nhà ở xã hội cho cán bộ, sỹ quan quân đội khô khan về nhà ở tại Khu ĐTM Đồng Mai, phường Đồng Mai, quận Hà Đông (quy mô nghiên cứu 14,5 ha)	phường Đồng Mai, quận Hà Đông	Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng (đơn vị đề xuất lập quy hoạch)	2.820	12,00	108.120	1.169	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500; TMDT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến.	Chưa thực hiện do đang trình duyệt QHCT
8	Khu nhà ở xã hội Ngân Hàng	xã Văn Canh, huyện Hoài Đức	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Ngân Hàng	1.900	5,10	154.992	1.459	chưa xác định	chưa xác định	Đang điều chỉnh QHCT đã được phê duyệt tại QĐ số 205/QĐ-UBND ngày 25/01/2006; UBND Thành phố cho phép chuyển đổi chức năng sử dụng đất từ khu du lịch sinh thái sang nhóm nhà ở đô thị tại VB 1484/VP-ĐT ngày 23/2/2017	Chưa xong GPMB, TMDT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu là dự kiến.	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
9	Khu đô thị mới Trung Văn mở rộng (chuyển đổi từ nhà ở thương mại sang làm nhà ở xã hội)	phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm	Liên danh: Công ty CP đầu tư - xây dựng Hà Nội; Công ty CP thương mại Hà Tây; Công ty CP đầu tư xây dựng Phúc Hưng	2.356	2,34	60.854	chưa xác định	chưa xác định	chưa xác định	UBND Thành phố cho phép chuyển đổi sang làm NOXH tại VB 1847/UBND-QHXDGT ngày 11/3/2013;	Chưa GPMB, đang là đất nông nghiệp, đất nương nổi đồng do phường quản lý. Đã được chấp thuận TMB&PAKT tại Văn bản số 400/QHKT-TMB-PAKT ngày 20/1/2017	Đã hoàn thành. Ô đất tiếp giáp với đường của dự án hiện có.
10	Dự án Khu nhà ở tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, Hà Nội (phần nhà ở xã hội thuộc dự án)	xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh	Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng	887	8,57	61.908	952	2016-2019	chưa xác định	3844/QĐ-UBND ngày 24/6/2017	Đất sạch (không phải GPMB). Đang lập hồ sơ điều chỉnh chỉ tiêu quy hoạch và điều chỉnh QĐCTĐT. Dự kiến Quý IV/2024 hoàn thành. Dự án có 04 tòa 9 tầng chung 1 tầng hầm để xe làm nhà ở xã hội.	Hiện trạng đã có đường giao thông Cổ Loa tiếp cận Dự án
11	Khu nhà ở cho người thu nhập thấp - The Diamond Park (phần nhà ở xã hội của dự án)	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh	Công ty CP tập đoàn VIDECON (tên cũ là Công ty CP tư vấn TK&XD Việt Nam)	770	1,70	53.767	572	chưa xác định	chưa xác định	2708/QĐ-UBND ngày 29/7/2008	Đã hoàn thành GPMB phần xây dựng nhà ở xã hội, chưa DTXD. Đang thực hiện thủ tục điều chỉnh QH theo chỉ đạo của UBND TP tại VB số 17/UBND-ĐT ngày 3/1/2019.	Đã hoàn thành. Ô đất tiếp giáp với đường của Khu nhà ở hiện có.

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
12	Nhà ở xã hội tại ô quy hoạch C.6/NO12 phường Giang Biên, Hà Nội	quận Long Biên, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị	619	3,06	49.700	chưa xác định	chưa xác định	chưa xác định	chưa có	Chưa GPMB	Đã hoàn thành phần giao thông
13	Dự án Khu DTM nam đường 32 (phần nhà ở xã hội tại ô đất kí hiệu CT)	xã Đức Giang, Đức Thượng, huyện Hoài Đức	Cty CP Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5	1.016	2,95	104.608	1.520	chưa xác định	chưa xác định	748/QĐ-UBND ngày 11/02/2015	Đang làm thủ tục quyết định chủ trương đầu tư. Hiện đang làm thủ tục điều chỉnh TMB tại Sở QHKT	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường MCN 17,5m khu vực đầu nối với đường 32
14	Dự án Khu đô thị Nam An Khánh mở rộng (Khu III) (phần nhà ở xã hội tại các lô đất NOXH-01, NOXH-02)	huyện Hoài Đức, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị	1.308	34,11	91.280	1.400	chưa xác định	chưa xác định	QĐ số 2519/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND TP cho phép đầu tư. Đang điều chỉnh QDCTĐT của dự án	Chưa GPMB. Đã điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu đô thị tại Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 27/2/2020	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
15	Dự án Khu chức năng đô thị Thịnh Liệt (phần nhà ở xã hội tại ô đất CT)	tại số 40 phố Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội	Công ty Cp đầu tư phát triển hạ tầng Vinawaco	809.083	0,59	56.480	869	chưa xác định	chưa xác định	QĐ CTĐT số 5854/QĐ-UBND ngày 21/10/2016; Đang điều chỉnh QDCTĐT của dự án	Chưa xong GPMB. Đã điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu đô thị tại Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 16/3/2020	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
16	Dự án Khu đô thị Vibex (phần nhà ở xã hội tại các ô đất CT1, CT2, CT4)	phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm	Liên danh đang đề xuất thực hiện dự án: Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty CP thương mại và xây dựng đô thị xanh, Công ty CP bê tông xây dựng Hà Nội	1.203	2,20	83.943	1.291	chưa xác định	chưa xác định	đang thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư	Khu đất trước đây Công ty CP bê tông xây dựng Hà Nội thuê làm trụ sở và nhà xưởng sản xuất. Đã được duyệt QHCT tại Quyết định số 4842/QĐ-UBND ngày 13/9/2018	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.
17	Dự án Khu nhà ở xã hội tại ô đất CTXH thuộc Khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	ô đất CTXH thuộc Khu chức năng đô thị Tây Nam đường 70, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm	Công ty Cổ phần thương mại Ngôi nhà mới	1.488	2,36	101.270	1.558	chưa xác định	chưa xác định	Được chấp thuận nghiên cứu DA tại VB 9140/UBND-KH&ĐT ngày 21/12/2015; đang thẩm định chấp thuận chủ trương đầu tư		Đang thực hiện
18	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất NO-XH2 (ô đất trong Dự án Khu đô thị hỗ trợ - khu công nghiệp Sài Đồng B)	phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Công ty CP đầu tư Thạch Bàn	71,30	0,58	6.249	100	chưa xác định	chưa xác định	Giao chủ đầu tư tại Thông báo số 146/TB-UBND ngày 31/1/2019 của UBND Thành phố	Đã xong GPMB. Đang điều chỉnh quy hoạch chi tiết để tăng quy mô công trình; Sở KHDĐT đang thẩm hồ sơ xin điều chỉnh chủ trương đầu tư	Đã hoàn thành. Dự án tiếp giáp với đường giao thông hiện có.

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đã cập nhật đến thời điểm báo cáo)	
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m2)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Tình trạng GPMB, thực hiện trong phạm vi, ranh giới của dự án	Tình trạng GPMB HTKT ngoài hàng rào của DA
19	Khu đô thị mới Minh Dương – Sơn Đồng (chuyển đổi mục đích từ NOTM sang NOXH tại các ô đất ký hiệu CH - 01, CH - 02)	xã Lai Yên, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức	Công ty Cổ phần thực phẩm Minh Dương	1.000	2,11	75.338	1.360	chưa xác định	chưa xác định	Điều chỉnh QHCT khu chức năng đô thị mới Minh Dương tại số 4047/QĐ-UBND ngày 29/7/2019	Chưa xong GPMB, TMĐT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu là dự kiến.	Chưa thực hiện. Ô đất tiếp giáp với đường khu đô thị, hiện đang thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư
20	Dự án khu chức năng đô thị Ao Sào (phần nhà ở xã hội tại CT1)	phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai	Cty CP Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5	308	0,28	23.240	210	chưa xác định	chưa xác định	Thành phố đã đồng ý về chủ trương thực hiện xây dựng NOXH cho cán bộ quốc phòng tại Văn bản 4127/UBND-TNMT ngày 17/6/2015	Đang làm thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết. Đang v	Đã thực hiện. Ô đất tiếp giáp với đường của Khu đô thị
21	Khu đô thị Thanh Hà - Cienco 5 (phần NOXH tại 24 ô đất quy hoạch ký hiệu từ A2.6-CHC01÷A2.6-CHC03, A2.7-CHC01÷A2.7-CHC03, A2.8-CHC01÷A2.8-CHC12 và từ B1.2-CHC01÷B1.2-CHC06)	các phường Phú Lương, Kiến Hưng, quận Hà Đông và xã Cư Khê, huyện Thanh Oai, Hà Nội	Tổng công ty xây dựng công trình giao thông - CTCP; Công ty CP phát triển địa ốc Cienco5 (phần diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội chưa xác định rõ chủ đầu tư khu đô thị đầu tư xây dựng)	1.826	14,46	168.240	2.403	chưa xác định	chưa xác định	GCNĐT số 15/BKH-GCNĐTTN ngày 25/4/2008 của Bộ KH&ĐT	Đang điều chỉnh quy hoạch chi tiết và chủ trương đầu tư; Các ô đất xây dựng NOXH chưa đầu tư, công tác GPMB tại các ô đất mới giải phóng được khoảng 30%.	chưa đầu tư xây dựng
22	Dự án Khu đô thị HUD- Sơn Tây (phần nhà ở xã hội tại ô đất HH-01)	thị xã Sơn Tây, Hà Nội	Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà và Đô thị	115	0,38	10.500	150	chưa xác định	chưa xác định	QĐCTĐT điều chỉnh số 4783/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	UBND Thành phố có thông báo số 1337/TB-UBND ngày 05/11/2019 đồng ý chủ trương cho phép chuyển đổi từ nhà ở cho thuê sang nhà ở xã hội	Đang đầu tư xây dựng

PHỤ LỤC 10: DANH MỤC DỰ ÁN NHÀ Ở CÔNG NHÂN ĐANG TRIỂN KHAI DỰ KIẾN HOÀN THÀNH SAU NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Một số thông tin chính của dự án						Số lượng căn hộ chung cư/phòng ở (căn)	Tiến độ dự án		Văn bản chấp thuận/quyết định chủ trương đầu tư dự án của UBND Thành phố, Thủ tướng Chính phủ	Tình hình GPMB		Ghi chú (Tình hình triển khai dự án đến nay)
	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhà đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích đất (ha)	Tổng diện tích sàn (m ²)		Tiến độ được duyệt	Tiến độ dự kiến hoàn thành		Trong phạm vi, ranh giới DA	HTKT ngoài hàng rào của DA	
		TỔNG CỘNG:		4.739	42.62	316.916	7.996						
1	Đầu tư xây dựng nhà ở công nhân tại KCN Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ	huyện Chương Mỹ, Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn Phú Mỹ	325	3,9	48.648	1.008	không xác định	chưa xác định	9639/UBND-XD ngày 06/10/2009	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	Đã xây dựng xong 1 tòa/10 tòa và đưa vào sử dụng; UBND Thành phố đang giao Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí vốn đầu tư xây dựng nhà trẻ bằng nguồn vốn ngân sách (UBND Thành phố phê duyệt Báo cáo KTKT tại số 8005/QĐ-UBND ngày 17/11/2017).
2	Dự án khu nhà ở chung cư cao tầng và nhà ở công nhân	xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội	Công ty CP đầu tư phát triển 18; Công ty TNHH MTV Handic	241	2,90	23.200	387	chưa xác định; đang điều chỉnh QHCT 1/500	chưa xác định	19121000098 ngày 4/3/2018 và giao đất tại Quyết định 1810/QĐ-UBND ngày 06/6/2008 của UBND T. Vĩnh Phúc	Chưa GPMB	Đã hoàn thành	Đã được phê duyệt Nhiệm vụ QHCT 1/500 tại 576/QĐ-UBND ngày 06/02/2017; Đang thực hiện điều chỉnh QHCT 1/500; TMDT và các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc trong biểu la dự kiến
3	Dự án xây dựng nhà ở cho công nhân tại ô đất có ký hiệu CT5 thuộc Khu đô thị mới Kim Chung	xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội	Liên danh Tổng công ty Viglacera và Tổng công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	233,69	1,43	34.448	375	2019-2020 (nhà đầu tư đề xuất)	chưa xác định	UBND Thành phố giao chủ đầu tư tại Văn bản số 219/UBND-XDGT ngày 12/01/2015	Chưa GPMB	Đã hoàn thành	Đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 từ năm 2010; Đang điều chỉnh quy hoạch (điều chỉnh bổ sung chỗ đỗ xe). Đang vướng GPMB.
4	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân tại Lô NO1, KCN Thạch Thất-Quốc Oai	huyện Thạch Thất-Quốc Oai, Hà Nội	Công ty TNHH điện tử Meiko	110	0,69	12.333	130	không xác định	chưa xác định	38/QĐ-TNMT ngày 30/01/2008	Đã hoàn thành	Đã hoàn thành	Đã xây dựng xong 2 tòa: A (NO1), B (NO2) vào cuối năm 2013. Hiện nay chưa lắp đầy quỹ nhà công nhân đã đưa vào sử dụng (khoảng 80%)
5	Khu nhà ở CN tại Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn	tại các xã Tân Dân, Minh Trí, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Công ty cổ phần tập đoàn DDK	1.951	19,70	105.881	3.529	chưa xác định	chưa xác định	chưa có (đang lập QHCT 1/500)	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Dự kiến xây dựng nhà chung cư cao 4 tầng tại các ô đất NO1-M2 (79.745 m ²), NO2-M3 (80.680m ²); tầng 1 để xe, tầng 2-4 làm nhà ở công nhân; TMDT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến.
6	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở công nhân KCN Quang Minh II	tại xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư Hợp Quân (Đài Loan)	1.878	14	92.407	2.567	chưa xác định	chưa xác định	chưa có (đang lập QHCT 1/500)	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Đang điều chỉnh QH nên chưa xác định cụ thể	Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết 1/500 (dự kiến xây chung cư cao 6 tầng; tầng 1 để xe, tầng 2-6 làm nhà ở công nhân; TMDT và các chỉ tiêu QHKT dự kiến).

PHỤ LỤC 11: DANH MỤC 05 KHU NHÀ Ở XÃ HỘI TẬP TRUNG
(Kèm theo Quyết định số 5063 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên khu đô thị nhà ở xã hội tập trung	Địa điểm xây dựng	Tên nhà đầu tư được giao lập quy hoạch chi tiết 1/500	Quy mô sử dụng đất theo quy hoạch (ha)	Quy mô dân số (người)		Tổng diện tích sàn nhà ở xã hội (m2)	Tình hình triển khai
					Theo quy hoạch phân khu	Thực tế của dự án (theo đề xuất của nhà đầu tư)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng cộng:				277,94				
1	Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh	tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh	Liên danh Tổng công ty VIGLACERA và Công ty CP đầu tư và phát triển Hoàng Thành	44,72	12.500	12.500	310.960	Đã được UBND Thành phố phê duyệt QHCT 1/500 tại Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 07/5/2018; chưa QĐ chủ trương và chưa giao chủ đầu tư
2	Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh (Green Link City)	tại xã Tiên Dương, huyện Đông Anh	Liên danh Công ty CP Bất động sản Vinalines và Tổng công ty Xây dựng Hà Nội	39,50	11.000	11.000	269.880	Đã được UBND Thành phố phê duyệt QHCT 1/500 tại Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 12/6/2019; chưa QĐ chủ trương và chưa giao chủ đầu tư
3	Khu nhà ở xã hội tại huyện Thanh Trì và huyện Thường Tín	tại huyện Thanh Trì và huyện Thường Tín	Công ty CP địa ốc Sông Hồng	44,62	11.590	11.590	chưa xác định	Đã được UBND Thành phố phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết (4040/QĐ-UBND ngày 07/8/2018)
4	Khu nhà ở xã hội tập trung tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm	Công ty CP đầu tư và phát triển đô thị Việt Hưng	53,10	8.680	13.000	chưa xác định	Chưa phê duyệt Nhiệm vụ QHCT 1/500
5	Khu nhà ở xã hội tại xã Đại Mạch, huyện Đông Anh	tại xã Đại Mạch, huyện Đông Anh	Công ty TNHH Tổ chức nhà quốc gia Hà Nội	96,00	9.520	40.000	chưa xác định	Chưa phê duyệt Nhiệm vụ QHCT 1/500

PHỤ LỤC 12: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% ĐÃ BÀN GIAO CHO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT HÀ NỘI- CHƯA SỬ DỤNG

(Kèm theo Quyết định số 5063/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Chủ đầu tư	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
			Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
1	Khu đô thị mới Sài Đồng Phường Sài Đồng, phường Việt Hưng, phường Gia Thụy, quận Long Biên.	Công ty cổ phần Xây dựng số 3	NO10B	4.100,0	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Đã bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQD HN tại Quyết định số 5568/QĐ-UB ngày 05/8/2005 (điều chỉnh tại Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 17/06/2009)
			NO11B	2.900,0	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Đã bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội	
			NO6	182,0	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Đã bàn giao về Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội	
2	Khu nhà ở và công trình công cộng Cổ Nhuế - Resco Phường Cổ Nhuế 2, quận Nam Từ Liêm	Công ty TNHH NNMTV kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội	TT3	2.355,0	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng.	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQD HN tại Quyết định số 5678/QĐ-UBND ngày 27/10/2015
3	Khu nhà ở 154 Cầu Diễn Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Hà		424,0	Xây dựng nhà ở	Đất trống	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQD HN tại Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 21/3/2017
4	Khu nhà ở để bán Quang Minh - Vinaconex2 Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công ty cổ phần xây dựng số 2 - Vinaconex	ô đất 4.1 (gồm các lô 5-14, 23-32); ô đất 4.2 (gồm các lô 4-9)	5.610,8	Xây dựng nhà ở	Đã GPMB, xây dựng hạ tầng. Hiện trạng đất trống	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQD HN tại Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 15/6/2018
5	Khu nhà ở Mai Lâm Xã Mai Lâm, huyện Đông Anh	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Ba Đình	Khu 2	994,0	Xây dựng nhà chung cư	Đã GPMB, chưa xây dựng hạ tầng; Hiện trạng đất trống đã san nền	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQD HN tại Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 11/05/2018

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Chủ đầu tư	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
			Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
6	Khu nhà ở và khu phụ trợ Công nghiệp thực phẩm Hapro Xã Kim Sơn, xã Lê Chi huyện Gia Lâm	Tổng Công ty Thương mại Hà Nội	NOC1	8.258,0	Xây dựng nhà ở cao tầng	Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 12/02/2018
			NOC2	7.529,0	Xây dựng nhà ở cao tầng	Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành	
			NOTDC 1	7.218,0	Xây dựng khu tái định cư	Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành	
			NOTDC 2	9.375,0	Xây dựng khu tái định cư	Đã GPMB, HTKT xung quanh ô đất cơ bản hoàn thành	
	Tổng cộng		11 ô đất	48.946			

PHỤ LỤC 13: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% ĐÃ BÀN GIAO CHO QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ - CHƯA SỬ DỤNG

*(Kèm theo Quyết định số **5063** /QĐ-UBND ngày **10** tháng **12** năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án (m2)	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
				Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
1	Khu đô thị Mai Trai - Nghĩa Phú (nay là Khu đô thị HUD - Sơn Tây) Phường Trung Hưng, Quang Trung, Sơn Lộc thị xã Sơn Tây	Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	234.522,0	TĐC-DV14	1.112,0	Phục vụ tái định cư tại chỗ của dự án	Đã GPMB, đã xây dựng hạ tầng	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho UBND thị xã Sơn Tây để quản lý chống lấn chiếm và đề xuất phương án khu tái định cư tại Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 02/07/2018
				TĐC-DV15	1.134,0			UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho UBND thị xã Sơn Tây để quản lý chống lấn chiếm và đề xuất phương án khu tái định cư tại Quyết định số 5966/QĐ-UBND ngày 25/08/2017
				TĐC-DV16	428,0			
				TĐC-DV17	156,0			
2	Khu đô thị mới Việt Hưng Phường Giang Biên, Việt Hưng, Đức Giang, quận Long Biên	Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	1.980.233,0	BT 01	5.674,0	Đất ở	Hiện trạng đang chuẩn bị đầu tư xây dựng.	UBND TP đã thu hồi, giao cho UBND quận Hoàn Kiếm để thực hiện di dân phố cổ tại 5687/QĐ-UBND ngày 03/11/2009
				BT 02	5.826,0	Đất ở		
	Tổng cộng			6 ô đất	14.330			

PHỤ LỤC 14: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% PHẢI BÀN GIAO CHO THÀNH PHỐ - CHƯA TIẾP NHẬN
(Kèm theo Quyết định số **5063/QĐ-UBND** ngày **19** tháng **12** năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án (m2)	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
				Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
1	Khu đô thị mới Cầu Bươu Xã Tân Triều, xã Thanh Liệt, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Kinh doanh Phát triển nhà và đô thị Hà Nội	197.975,0	NC3	4.381,8	Xây dựng nhà ở cao tầng	Hiện trạng đã GPMB nhưng bị tái lấn chiếm khoảng 1.000 trên diện tích tái lấn chiếm các hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố từ 2 đến 3 tầng; Hạ tầng kỹ thuật ô đất đã xây dựng được 1 phần	
				NC4	3.778,0	Xây dựng nhà ở cao tầng	Hiện trạng chưa GPMB trên đất các hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố từ 3 đến 5 tầng.	
				NC5	4.286,5	Xây dựng nhà ở cao tầng	Hiện trạng chưa GPMB trên đất có khoảng 30 hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố từ 3 đến 5 tầng.	
2	Khu du lịch sinh thái Đông Anh Xã Nam Hồng, Văn Nội, huyện Đông Anh	Công ty Đầu tư và Phát triển công nghệ Meffrimex	651.828,0	CT2	4.210,0	Xây dựng chung cư cao tầng	đã GPMB được 3963,7, còn khoảng 246,3 đất chưa GPMB. Hạ tầng đã san lấp mặt bằng.	Phải bàn giao về TTPTQĐ HN
3	Khu nhà ở Cầu Diễn mở rộng HACID Phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm	Công ty Thiết kế xây dựng nhà (Tổng Công ty đầu tư và phát triển nhà Nội)	20.289,0	CT1	2.515,0	Xây dựng nhà chung cư cao tầng	Hiện trạng đang GPMB, còn khoảng 800 đất chưa GPMB trong 800 đất chưa GPMB có 165 đất là đường dân sinh đang sử dụng; có khoảng 400 đất (phía bắc đường dân sinh) trên đất có nhà ở, công trình; phần còn lại là đất nông nghiệp	
4	Khu nhà ở ngõ 5 Láng Hạ, phường Thành Công Ngõ 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình	Công ty cổ phần Đầu tư dự án phát triển đô thị	4.000,0		172,0	Xây dựng nhà ở	Dự án chưa triển khai thực hiện đầu tư	Dự án chưa triển khai thực hiện đầu tư
5	Dự án Khu đô thị Mai Trai - Nghĩa Phú (nay là Dự án Khu đô thị HUD - Sơn Tây) Phường Trung Hưng, Quang Trung, Sơn Lặc thị xã Sơn Tây	Tổng Công ty Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị	234.522,0	TĐC-DV01	1.783,0		Đã GPMB khoảng 95%	Phải bàn giao cho Thành phố theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 31/1/2012 của UBND Thành phố
				TĐC-DV02	1.762,0			
				TĐC-DV03	2.226,0			
				TĐC-DV04	1.446,0			
				TĐC-DV05	1.207,2			
				TĐC-DV11	1.071,0			
				TĐC-DV09	1.359,0		Đã GPMB ô đất, còn 02 hộ dân	
				TĐC-DV10	3.053,0		chưa GPMB vào vị trí phần đường của ô đất	
				TĐC-DV12	2.720,0		Đã GPMB, còn lại 84,1 chưa GPMB	
				TĐC-DV13	950,0		Đã GPMB, còn lại 350,7 chưa GPMB	
				TĐC-DV06	669,0		Đã GPMB, chưa xây dựng hạ tầng	Các ô đất hiện đang bị tái lấn chiếm, TTPTQĐ HN chưa thực hiện trình hồ sơ
				TĐC-DV07	1.256,0			
				TĐC-DV08	1.671,0			

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Chủ đầu tư	Quy mô dự án (m2)	Quy đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
				Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
6	Khu nhà ở để bán Quang Minh - Vinaconex2 Thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh	Công ty cổ phần Xây dựng số 2 - Vinaconex	17.432,4	3.2-1 đến 3.2-8 và 3.2- 13 đến 3.2-20	5.177,5	Xây dựng nhà ở	Hiện trạng đang GPMB, đang xây dựng hạ tầng	Phải bàn giao về TTPTQĐ HN
				từ 5.5-1 đến 5.5-8	1.503,2	Xây dựng nhà ở		
				từ 5.1-1 đến 5.1-5 và 5.1-12 đến 5.1-16	1.889,0	Xây dựng nhà ở		
				từ 5.3-1 đến 5.3-5	652,5	Xây dựng nhà ở		
				từ 5.4-1 đến 5.4-5 và 5.4-13 đến 5.4-17	3.468,0	Xây dựng nhà ở		
				từ 8.2-1 đến 8.2-5 và 8.2-13 đến 8.2-17	3.468,0	Xây dựng nhà ở		
7	Khu trung tâm Khu đô thị Tây hồ Tây Phường Xuân La (Tây Hồ), Nghĩa Đô (Cầu Giấy), Xuân Đình-Cổ Nhuế (Từ Liêm)	Công ty TNHH Phát triển đô thị THT	1.860.000,0	C2TT1	14.523,0	Nhà ở thấp tầng	Đã GPMB, xây dựng HTKT	Chưa bàn giao
				C2TT2	12.707,0	Nhà ở thấp tầng	Đang GPMB	Chưa bàn giao
				K4TT1	36.650,0	Nhà ở thấp tầng	Đang GPMB	Chưa bàn giao
	Tổng cộng			28 ô đất	120.555			

PHỤ LỤC 15: CÁC DỰ ÁN CÓ QUỸ ĐẤT 20% (HOẶC 25%) PHẢI RÀ SOÁT ĐỂ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NHÀ Ở XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số **S063/QĐ-UBND** ngày **19** tháng **12** năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Chủ đầu tư	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
			Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
I	Các ô đất thuộc các dự án khu đô thị đang triển khai						
1	Khu đô thị mới Xuân Phương Tasco Phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm	Công ty cổ phần Tasco	BT6	4.510	Nhà ở thấp tầng	Đã GPMB, đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật	UBND Thành phố đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 6364/QĐ-UBND ngày 21/11/2018
			BT11	2.380	Nhà ở thấp tầng	Hiện trạng đã GPMB, đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật	
2	Khu đô thị Nam đường Vành đai 3 Phường Đại Kim, quận Hoàng Mai và xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Bitexco	Ô đất số 18	29.835	Nhà ở cao tầng	Đã GPMB, xây dựng HTKT	UBND TP đã thu hồi, giao cho TTPTQĐ HN tại Quyết định số 6829/QĐ-UBND ngày 28/11/2019
II	Các ô đất thuộc các dự án khu đô thị đã phê duyệt quy hoạch						
3	Khu đô thị ven hồ Yên Sở (Khu B Công viên Yên Sở) Phường Hoàng Liệt, Thịnh Liệt, Yên Sở, quận Hoàng Mai	Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị ven hồ Yên Sở	HH1A; HH1B; HH1C	16.568	Nhà ở cao tầng		Nhà đầu tư đề xuất thực hiện đầu tư dự án nhà ở xã hội
4	Khu đô thị tại xã Liên Ninh Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì		CT	18.313	Nhà ở cao tầng		Khu đô thị đã được phê duyệt quy hoạch.
5	Trung tâm thị trấn Thường Tín Thị trấn Thường Tín và các xã: Văn Bình, Văn Phú, huyện Thường Tín	UBND huyện Thường Tín	OM.21 và OM.22	17.015			Trung tâm thị trấn Thường Tín đã được phê duyệt quy hoạch.
III	Các ô đất chuyển đổi từ xây dựng nhà ở tái định cư sang xây dựng nhà ở xã hội						
1	Khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I	Chưa có Nhà đầu tư	CT6B	10.849	Nhà ở cao tầng	Còn ~1000 m2 chưa GPMB	
			CT1	11.057		Còn ~510 m2 chưa GPMB	
			CT8	28.994		Thanh Trì còn 340 m2, Hoàng Mai còn khoảng 5000 m2 chưa GPMB	
			CT10	4.486		Còn ~1685 m2 chưa GPMB	
2	Các ô đất số 23, 24, 26B Khu Bắc Đại Kim mở rộng	Chưa có Nhà đầu tư	23, 24, 26B	6.344	Nhà ở cao tầng	Đang GPMB (đã xong khoảng 90%)	
3	Ô đất A2-3/NO1 Khu đô thị mới Thượng Thanh	Chưa có Nhà đầu tư	A2-3/NO1	45.000	Nhà ở cao tầng	Đã xong GPMB	
4	Ô đất CT7 Khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I	Chưa có Nhà đầu tư	CT7	9.861	Nhà ở cao tầng	Đã xong GPMB	

TT	Tên dự án - Địa chỉ dự án	Chủ đầu tư	Quỹ đất 20%		Chức năng quy hoạch	Hiện trạng	Ghi chú
			Ký hiệu ô đất	Diện tích m2			
5	Dự án khu tái định cư phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng cầu Nhật Tân, đường 5 kéo dài	Chưa có Nhà đầu tư	G2	9.453	Nhà ở cao tầng	Đã hoàn thành GPMB	Thuộc QHCT Khu TĐC phục vụ đền bù GPMB Cầu Nhật Tân, đường 5 kéo dài và các dự án PTĐT được UBND TP phê duyệt tại QĐ số 172/2005/QĐ-UBND ngày 04/11/2005, các chỉ tiêu: G2: DT đất 9453m2, MĐXD 33%, tầng cao TB 8 tầng. Theo ý kiến của Sở QHKT tại VB 7795/QHKT-KHTH ngày 10/11/2017: G2: DTXD 3498m2, MĐXD 37%, tầng cao 24 tầng, tổng DT sản 38757m2.
Tổng số			19 ô đất	214.665			



th